

PHONG HOA

RA NGÀY THU SAU

DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN XUÂN MAI

DIRECTEUR NGUYỄN TUONG TAM

ADMINISTRATEUR
PHAM HUU NINH



DÂN QUÊ...

Trong bức thư của ông Nhị-Linh gửi cho một ông nghị tuần trước, ông có bàn một điều khiếm khuyết trong bản chương trình giáo dục của nha học-chính. Điều ấy là sự dạy cho con em biết ít nhiều điều cần thiết về quyền công dân (droits civiques) để họ biết rằng họ được tự do nói và viết những điều họ nghĩ, quý hồ những điều ấy không phạm đến pháp-luật.

Ý kiến này nhắc tôi nhớ đến sự mơ hồ của dân quê đối với pháp luật. Họ tuy nhiên không biết những ủy khúc của pháp luật, không rõ những điều gì và sự gì không cấm đoán, không hiểu thế nào là trọng tội, khinh tội. Mà cũng không có ai dạy bảo cho họ biết. Những quyền luật, những tờ công văn gửi về các làng chỉ xếp đống trong một cái tủ của Hội-đồng hương chức, không bao giờ thấy ánh sáng mặt trời nữa. Họ chẳng chỉ có mấy anh thầy cò vịt nghề còn tò mò để ý đến pháp luật, ngoài ra từ chánh-tổng, lý-trưởng cho đến cùng đinh, đều u-u minh-minh, động có việc phải ra đến quan, thầy đều sợ hãi như phạm vào tội giết người: tình cảnh ấy có khác gì tình cảnh một người lòa cưỡi ngựa mù nửa đêm đi ra chỗ ao sâu!

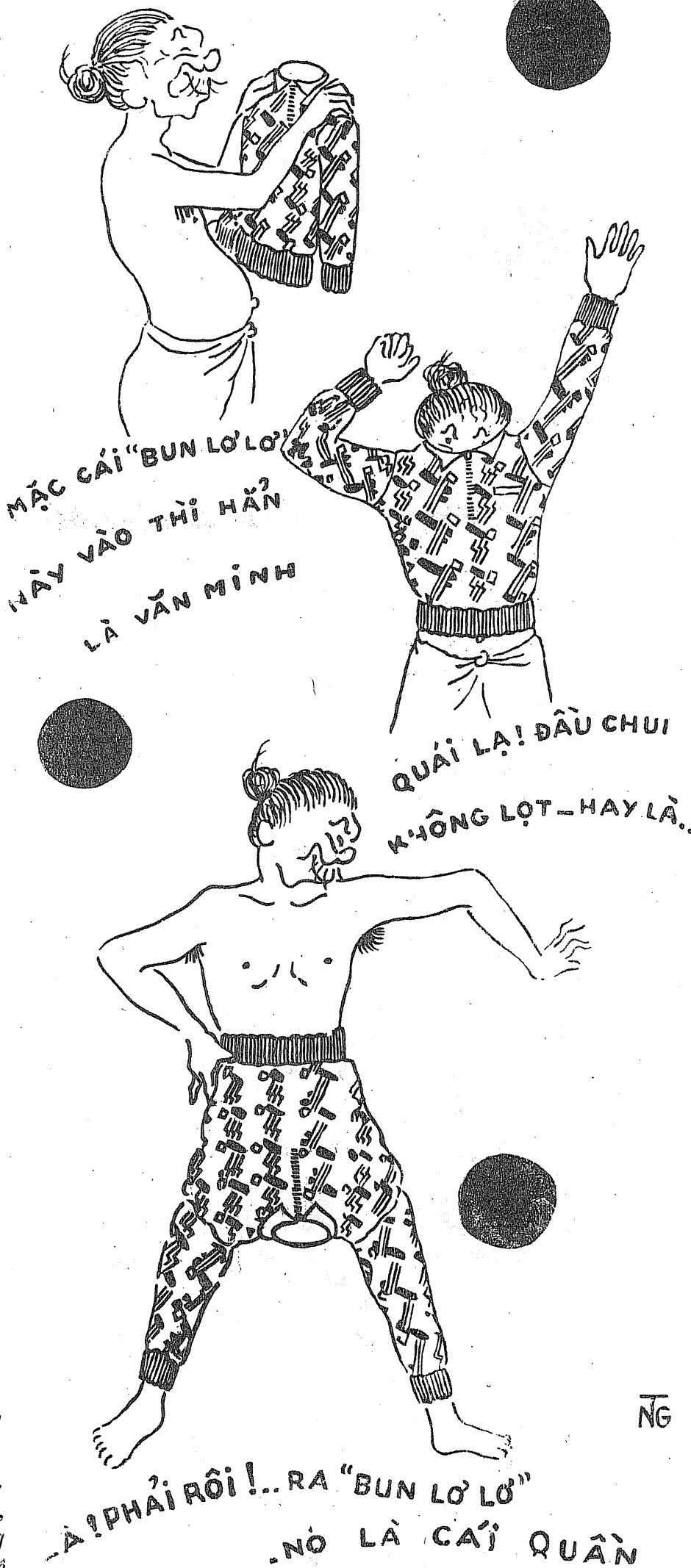
Sự đó không phải là không có căn cứ.

Muốn tìm nguyên nhân, ta phải đi đến tận gốc.

Trước kia, tuy nhà vua có đặt luật thật, xong luật chỉ để riêng cho quan trường thực hành, còn dân gian cấm không được xem, được đọc, lấy có dân hiểu rõ pháp luật sẽ sinh ra nhiều vụ kiện cáo. Và chẳng thừa ấy, p^háp luật với luân lý hầu như là một, mà luân lý, làng nào, xóm nào lại không có một ông đồ giảng dạy.

Đến nay, thời thế biến thiên, pháp luật đi đàng pháp luật, luân lý đi đàng luân lý, không hỗn độn như trước, thì cái tệ xưa cũng không thể nào đứng

ly Toét vớ n minh



...VÀ LUẬT

vững được nữa. Phải biết pháp luật! Bên các nước thái tây, điều đó thành một sự dĩ nhiên đã lâu lắm rồi.

Xem tới đây, chắc có nhiều người bảo: cần gì viện chứng bên thái tây, ngay ở nước ta, phải biết pháp luật cũng đã là một sự dĩ nhiên. Không, quả thực không. Trừ ra một số ít người ở tỉnh lâu năm, có việc phải biết đến pháp luật, còn đều mơ hồ cả.

Người gọi ra tòa làm chứng, lại sợ hãi dè dặt như sợ nói thật ra sẽ mắc tội, là sự ta thường thấy.

Kẻ ăn cắp chối không nhận tội, viện lẽ rằng lấy của bỏ rơi ngoài đường là sự chính đại, người phải khai sinh khai tử bị phạt, vì không khai báo, lại cãi là vô tội, và biết bao nhiêu việc khác hằng ngày xảy ra đủ chứng cho ta biết rằng pháp luật đối với dân ta như một môn triết học huyền bí.

Phải biết pháp luật! Biết pháp luật mới hết những sự lầm lẫn hại người nói trên, mới hết những sự sợ hãi, về dút dặt của những người chỉ biết « gãi tai » nhờ đến đèn trời soi sét. Biết pháp luật cho đến nơi đến chốn không phải là sự dễ dàng, nhất là ở bên ta, luật Nam triều cùng thực hành cả.

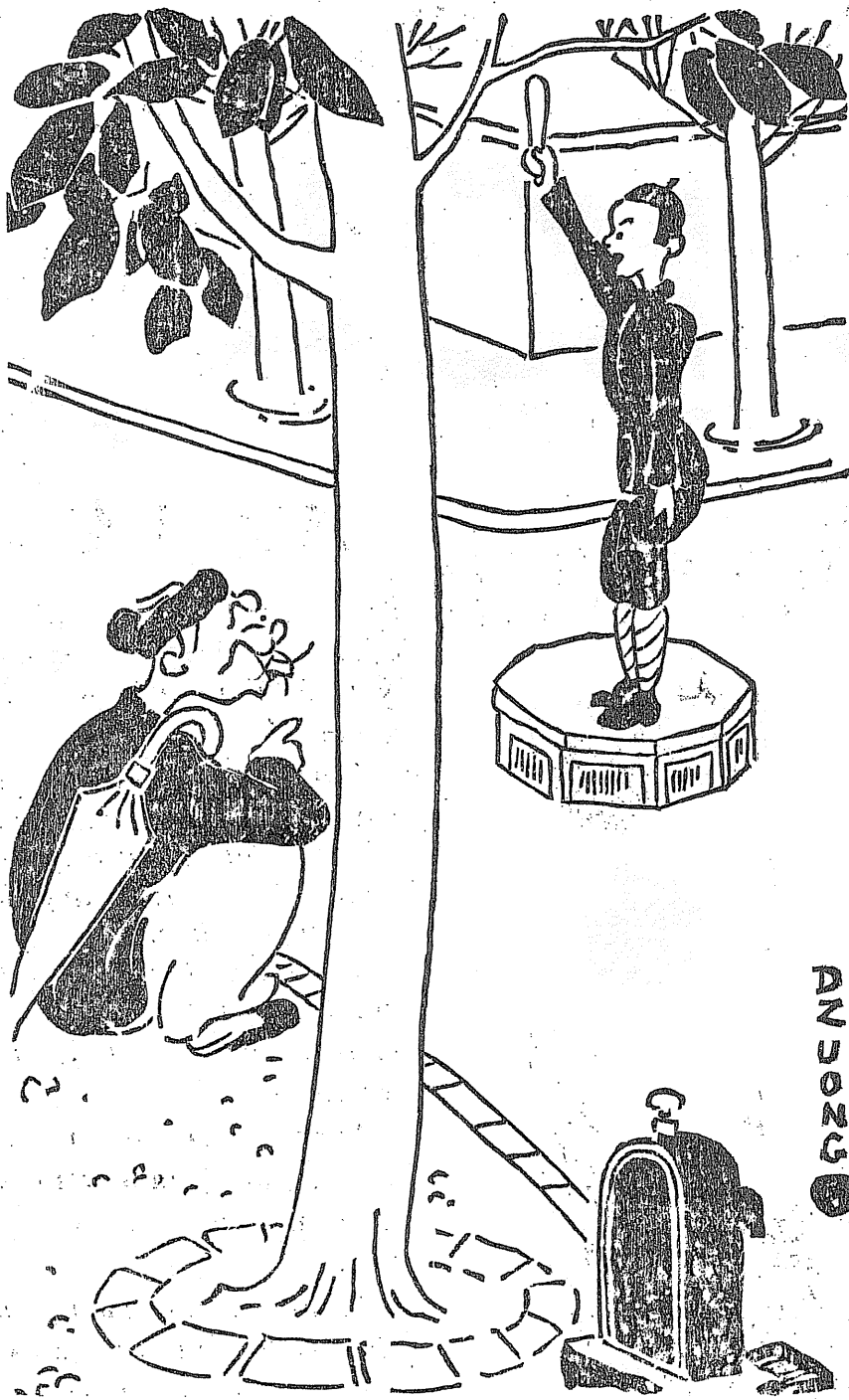
Nhưng ý tôi nào có phải luyện một ông lý Toét hóa ra một ông cử nhân hay tiến sĩ về luật học. Cốt chỉ dạy cho dân quê biết ít điều thường thức, nhưng cần thiết về pháp luật mà thôi, như thế cũng đã là một sự khó khăn lắm rồi.

Khó khăn ở chỗ thực hành ý tưởng đó. Đánh rằng dân quê cần biết chút đỉnh về pháp luật, song dùng phương châm gì dạy bảo họ bây giờ?

Có hai cách:

Một là dạy cho con em trong các làng ít điều về dân quyền và pháp luật như lời ông Nhị-Linh đã bàn.

(Xem tiếp trang sau)



— Đáng chừng đây là một ông nào to lắm nên có ông đội xếp đứng canh suốt ngày.

DÂN QUÊ VÀ LUẬT

(Tiếp theo trang nhất)

Hai là hiệu thị cho dân quê được rõ quyền lợi nghĩa - vụ của họ.

Dân quê vốn chỉ trông cậy vào bọn dân anh, mà bọn này duy chỉ sợ uy các quan « phụ-mâu » họ, muốn cho sự hiểu thị kia mau có kết quả tốt, duy có cách nhờ đến quan trường. Nhưng... các quan còn bận về việc khác, có lợi hơn.

Một cách nữa, khó khăn hơn, là bọn thanh niên các làng có chí khí, có tư tưởng, chịu khó sưu tầm lấy những sách luật — một sự rất dễ dàng — đọc và giảng cho dân nghe những lúc họp việc làng: như

vậy chẳng hơn là cãi vã nhau về nội thứ, về việc nên dự vào hay không nên dự vào Tư-vấn ư?

Công cuộc tuy khó khăn, song có ý chí, có quả cảm thì sau trước cũng đạt được mục đích — mà quả cảm, ý chí lại vốn là đức tính của thanh niên.

Từ-Ly

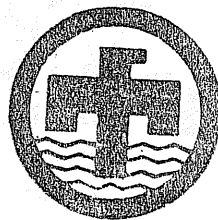
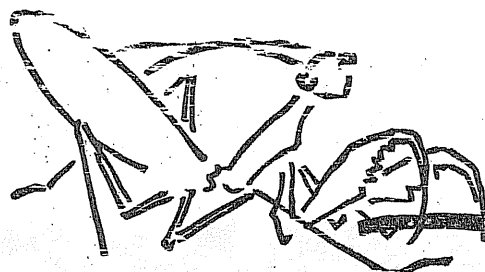
PHONG-HÓA TUẦN BÁO

Mua báo kể từ 1 và 15, và phải trả tiền trước. Ngân-phiếu xin gửi về: M.Ng. tường-Tam Directeur du P.H.

Tòa soạn và Tri-sự
no 1, Bd Carnot, Hanoi — Tél. 874

GIÁ BÁO

	Trong nước,	Ngoại quốc
	Pháp và thuộc địa	
Một năm...	3p.00	6p.50
Sáu tháng...	1p.60	3p.50



PHỤ TRƯỞNG THÁNG 3 CÙNG
RA VỚI SỐ BÁO NÀY CÓ ĐĂNG

THỂ RỜI MỘT BUỔI CHIỀU..

Của NHẤT-LINH

TẬP I

Kỳ báo sau sẽ có phụ trương về
tháng tư sẽ đăng

THỂ RỜI MỘT BUỔI CHIỀU..

TẬP II

Giáo-sư Trung-kỳ

THEO báo Tiếng-dân, việc học ở các vùng quê xứ Trung-kỳ có lắm điều hay ở trong.

Bắt đầu năm 1933, việc học giao trả lại Nam-triều, tiền học phí giao về làng thôn và cấp. Các ông hương-sư lẽ tất nhiên là giao về làng cấp tiền lương. Sự cải cách mới mẻ và tiện lợi thay!... tiện lợi cho mấy ông kỳ-mục, kỳ nát.

Ở Phan-thiết, tình cảnh các giáo-sư từ đó đáng để cho người ta ghen.

Lương tháng sụt xuống 9 hay 12 đồng, mà cứ hết tháng, hương-sư đến hỏi hội-đồng xin lĩnh món tiền tối hậu đó, hội đồng khất lần... Một tháng qua, hai tháng qua, ba tháng qua, mấy ông hương-sư đành phải thất vọng cho chặt, nhịn đói mà dạy học.

Thế một thật là sả thân vì nước, vì dân, các ông nên cố nhịn đói mà dạy dỗ con em cho thành người. Những ông lương cao 5, 6 trăm đồng chỉ ăn no lại nằm, đều trông cả vào các ông đó! Các ông có đói lá, hay chết đói chẳng nữa, các ông cũng có thể tự hào rằng đã hết lòng với công cuộc cải cách của ông Phạm Quỳnh về giáo-dục quốc-dân vậy.

Văn nhân với Nguyễn văn Nhân

ÔNG Văn Nhân ở báo « Đông dương liên đoàn » công kích thể giới ngữ Esperanto.

Ông Nguyễn văn Nhân ở báo Xứ sở Annam bênh vực cho thể giới ngữ. Câu truyện vô quan hệ, vì thể giới ngữ có ích thì không phải là không có ích, nhưng đối với ta nó cũng chẳng lấy gì làm có ích cho lắm.

Vậy đáng lẽ mặc hai ông Văn Nhân rồi thì giờ bản truyện gấu, nhưng ông Văn Nhân ở Xứ sở có mấy câu tỏ cho ta biết rõ con người Văn Nhân, rất đáng chú ý, nếu tôi mạn phép ông ấy phơi ruột gan ông ấy ra đây. Ta hãy xem ông ta viết:

« — Có phải anh công kích thể giới ngữ Esperanto đăng trong báo « Đông dương liên đoàn » không? »

« Rồi người bạn tôi đưa ngay cho tôi tờ báo ấy, tờ báo mà từ trước đến nay, tôi chưa để ý đến... »

Ông Văn Nhân, ông không để ý đến. Việc ấy ông cho tôi được phép ngờ một chút đỉnh và nhờ ông khi nào lên cung trăng, lái hộ mấy cái lá đa.

Hang đẻ của Ưông-bí

PHU đào đất ở một cái gò gần mộ Ưông-bí có thấy một cái hang. Người nói là một cái hầm của dân ta xây để ẩn giấu Kuách thừa trước, người lại nói là hang đẻ của hay là một ngôi mồ của người Tàu.

Những người xuống hang lục soát đem lên mỗi người một vật bằng sành hình giống cái lon già cua. Có mấy bà « ông đồng », mấy thầy cung-văn sành sỏi nhận ngay ra là những bát hương thờ, tuy cái lon già của nó không giống bát hương thờ chút nào! Nhưng theo họ, đó là bát hương thờ đời thượng cổ: nói là bát... ăn của họ thì đúng hơn.

Vì ngày hôm sau, đã có một vài người đem tàn lọng và lễ vật đến cúng. Rồi từ đấy, suốt ngày suốt đêm, người ta đua nhau lên đồng, bùa bồng, cúng lễ mãi trong cái hang tối om. Chưa biết là vị thần, hay « cô », « cậu », « mợ » nào được hưởng sự lễ lễ và hương hoa của con công đệ tử của cái hang tối om ấy, nhưng sự chắc chắn nhất là đã có một bà đồng được hưởng các lễ vật của lũ dân ngu đến hầu bóng... bóng ai? có lẽ bóng bà đồng ấy vậy.

Nhưng ngâm cho kỹ, bà « đồng » ấy có lẽ lại là ân-nhân của dân Ưông-bí. Thật vậy, Có hang tối, tất có bà đồng, có bà đồng mới có hầu bóng, có hầu bóng mới sinh ra đền thiêng, có đền thiêng rồi khách thập-phương mới kéo

CHƠI XUÂN

Chơi xuân, nếu vương phải gai, Xin mời lại số mười hai Sinh-Từ...

Số 12 Sinh-Từ, nếu không nói chắc ai cũng biết: đó là hiệu **LÊ-HUY-PHÁCH**, một hiệu thuốc lớn và có tiếng nhất xưa nay. Hiệu ấy có buồng riêng để thí-nghiệm bệnh Lậu, Giang-mai, Hạ-cam và nhận chữa những bệnh ấy, không khỏi không lấy tiền. Hiệu ấy sẵn lòng chỉ-dẫn những căn-nguyên và cách chữa các bệnh cho những người không biết và có ít tiền... Các thử thuốc của hiệu ấy, đều đã phân-chất (analyser), và nhiều người công nhận là không đâu có những thuốc hay như thế. Mỗi buổi sáng, chủ-nhân hiệu ấy, sẵn lòng xem mạch giúp cho những ai có « bệnh nghi-ngờ » muốn hỏi, và trước khi muốn chữa. Ở tỉnh xa, muốn hỏi điều gì, cứ biên thư về: **LÊ-HUY-PHÁCH** 12 Sinh-Từ Hanoi, là hiệu ấy trả lời ngay nhưng phải đính tem năm xu, và nếu muốn dùng thuốc thì hiệu ấy sẽ gửi cách lĩnh-hóa giao ngân (contre remboursement).

CẦN BẠCH

NHỎ ĐẾN LỚN

Số 40

đến mà lúc khách thập-phương kéo đến tấp nập tất là thương-nghiệp mở mang, dân Uông-bí nhờ đó mà làm ăn thịnh vượng, sinh ra giàu có, mà giàu có nhất... là bà đồng đó.

Vậy dân Uông-bí còn đợi đến bao giờ mới tôn bà đồng ấy lên làm thần: thần giữ cửa.

Ma-y-nữ

TRỊNH-hiếu-Tư, thủ tướng Mãn-châu, từ khi phủ tá Phỗ-nghi lên ngôi Hoàng-đế, phải người đi các nơi thị trấn hay về thôn quê tìm con gái 15, 16 tuổi, có nhan sắc, kén chọn để đưa vào cung làm phi-tần.

Hiếu-Tư chẳng qua cũng tòng cô, muốn duy trì lại những quốc-hồn quốc-túy của nước Tàu, như bên ta cái ông yêu nước non muốn bảo tồn ấy cồ-tục hay ho, vậy mà dân Mãn lại không bằng lòng chút nào, nhất là những nhà có con gái. Ai bảo họ ham công-danh, phú-quí như bọn ông Phạm-kim-Khánh.

Nhân dân ta oán, nhưng Trịnh hiếu Tư vẫn một lòng tìm hoa để dâng cho Phỗ-nghi, đáng được tiếng là trung thần. Một hôm kia, Trịnh đang ngồi trong văn phòng xem ảnh, so sánh sắc đẹp của những cô mỹ nữ đã chọn được, bỗng dật mình: một con dao sắc từ trên mái nhà ném xuống, cắm sâu vào bàn. Lưỡi dao sọc một phong thư, ngoài đề ba chữ «Ma-y-nữ», tên hiệu của một cô hiệp sĩ có tiếng ở Mãn. Trịnh bóc thư xem xong, mặt xanh nhợt....

Rồi từ đó, không thấy Trịnh nói đến việc sai người đi tuyển cung tần nữa.

Ngay hôm đó, một người con gái sắp đi lấy chồng bị kén tuyển vào cung, được một bức thư của «cô áo gai» bảo cho rằng cứ yên lòng, cô đã dọa lấy đầu Trịnh hiếu Tư nếu không thôi việc tuyển mỹ-nữ.

Truyện «cô áo gai» này mới giống truyện hiệp sĩ đời xưa làm sao! Nếu cô là người trần thì cũng nên kính phục cái tài thần xuất, quỷ nhập của cô.

Nhưng... cô có lẽ là người trên cung trăng, mà người kể chuyện cô cho chúng tôi nghe có họ hàng gì với chú cuội hẳn.

Tứ Ly

Vấn-đề phụ-nữ

ÔNG Vĩnh rõ ràng rồi tệt! Lôi hết tương, cà, mắm, muối... lên báo, chẳng biết nói gì, lại nhắm ngay vấn-đề phụ-nữ mà bàn.

Vì một bài xã-thuyết của ông mà hết cô Phụ-nữ Sài-thành, lại đến cô Phụ-nữ Huế phản đối. Mà cô Huế mới to gan thực. Dám bảo ông Vĩnh, chẳng biết việc làm thì sao, chứ kiến-thức thì tầm thường quá.

Ông Vĩnh chẳng phải tầm thường đâu, các cô phải biết thế mới được. Tầm thường mà một mình đứng chủ hai tờ báo, cả quốc-văn lẫn pháp-văn, mà đều hay bằng nhau, tầm thường



— Này bác, cái lão kia đi bước dài lạ!
— Cụ cứ Hai đây mà. Cụ vốn hà tiện nên đi thể để cho giày dờ mòn và bớt chạm xuống đất

mà xuất bản được quyền Niên-lịch thông-thư; tầm thường mà làm được hữu tham mưu, nổi tiếng thần-cơ diệu toán ở tấn «Tuồng cồ tân thời»... Đó toàn là những thủ-đoạn phi thường — ngoài ông Vĩnh ra, mấy ai đã làm nổi — sao lại gọi là kiến-thức tầm thường được!

Mà có đôi chút tầm thường thực, thì cũng là tại số, số bắt phải thế, chứ lỗi đâu ở thầy mà có bắt bẻ. Chả hơn, cô nay triết lý, mai triết lý, lúc nào cũng ở tận trên mây tầng mây!

Kế-Huy.

VUI HƯỚNG ĐẠO ĐOÀN

Điệu «Ca Joie Scoute»

Anh em ơi, cùng nhau bước lên đường
ta hát bài
Ca thiên nhiên cùng non nước ta cùng
cao tiếng cười,
Chim véo-von trên cành xanh tươi
Vui sướng đi cho đời ta vui.
Chim véo-von trên cành xanh tươi
Vui sướng đi cho đời cùng vui.

Anh em ta, còn vui sướng trong đời
niên thiếu này
Nhu hoa xuân làm thơm ngát xuân đời
bao tháng ngày,
Nhu nắng xuân tung bưng cỏ cây,
Nhu gió xuân lè làng dừa mây,
Nhu nắng xuân tung bưng cỏ cây,
Nhu gió xuân lè làng dừa mây.

Anh em ta dù cay đắng muôn phần ta
cứ cười,
Ta chen vai mà lo gánh chung phần ta
với người.

Bao mối lo coi là bóng mây,
Con gó vui mây sâu tan ngay.
Bao mối lo coi là bóng mây,
Con gió vui mây sâu tan ngay.

Gặp khi gió táp mưa đôn,
Dùng xe AN-THÁI chẳng cơn
cớ gì.

HIỆU XE

Số 2 phố Nguyễn-trọng-Hiệp — Hanoi

TỰ-LỰC VĂN-ĐOÀN MÃY VẠN THƠ

CỦA THẾ-LỮ

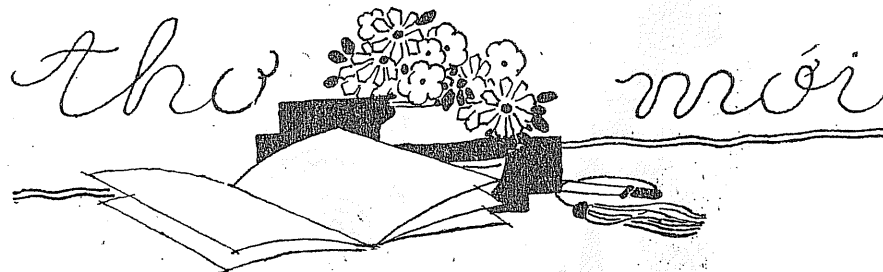
In có hạn và thật có vẻ mỹ thuật, mỗi cuốn giá 1\$00, tiền cước gửi 0\$20. Trả tiền trước bằng ngân phiếu 1\$20 gửi về:

Ông Nguyễn-Tường-Tam
N° 1 Boulevard Carnot

Bao nhiêu người gửi tiền mua thì in bấy nhiêu.
Ngoài ra không bán.

Không gửi theo cách lĩnh hóa giao ngân. Thư mua không kèm ngân phiếu thì coi như là không có.

Quyền nào cũng có chữ ký của tác giả



Pharmacie de Hanoi

LÀ MỘT HIỆU THUỐC TÂY LỚN MỚI MỞ Ở 13, PHỐ HÀNG GAI, HANOI

Do ông HOÀNG-MỘNG-GIÁC và ông NGUYỄN-HẠC-HẢI quản đốc

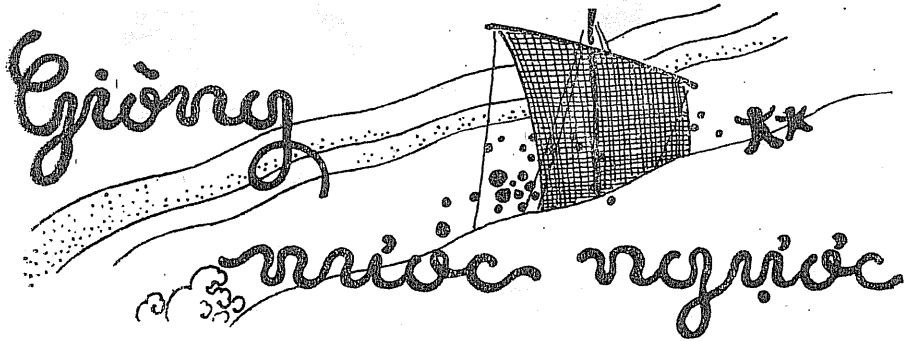
Hai ông đều là Bảo-chế tốt-nghiệp ở đại học đường Paris.

CÂN ĐỦ CÁC ĐƠN — BÁN ĐỦ CÁC THỨ THUỐC — GIÁ PHẢI CHẴNG



DINH TUYÊN

—A lô! Ông chủ đây à? Ấy chết, ông ho..... xin ông tha lỗi để tôi vắt điều thuốc- lá, chẳng khói nó làm ông khó chịu.



CÁM ƠN

ÔNG BẠN N. V. CH.

Bạn đọc báo « Bạn dân Đông Pháp »
Thấy có một bài của Bà lớp tiên sinh
Thuật cách thưởng xuân của các văn-
sĩ Hà-thành,
Tả Tú Mỡ ra hình quê kịch:
« Đầu đánh đai chiếc khăn lượt kẻch,
Dưới chân quần mặc sặc móng heo,
Chân nam thất thều đã chân siêu
Từ Nhà Hỏa lần theo đường Hàng Cót,
Nhìn sắc pháo đầy thêm thiên hạ đối
Đăm đăm tìm kiếm nốt mấy vần thơ».
Bạn xem xong, nửa vực nửa ngờ,
Chả có nhẽ Tú Mỡ lại bơ phờ hơn Lý
Toét.

Viết bức thư, bạn rằng: muốn biết
Tú Mỡ tôi ăn Tết thế nào.
Bạn đoán rằng báo nọ đồn phao,
Rất những truyện tào lao lão toét
Khiến bạn đọc giả, người bèn «phải đẹp»
Ngán thẳng tôi, đồ ghét hoặc xem khinh.
Bạn quá yêu, ngộ nổi bất bình,
Tôi rất cảm tấm thịnh tình ái-mộ.
Thư phúc đáp xin thưa bác rõ
Khỏe điềm trang, Tú Mỡ quả thua đời,
Chẳng được như ai đúng một kim thời,
Ba ngày Tết cũng chỉ lười thôi lếch thếch
Cho nên chẳng buồn ra tiếp khách,

Chỉ nằm hằm, đọc sách ngâm thơ.
Báo Bạn-dân riều cợt ỡm-ờ,
Nặng ra truyện Tú phất phơ rong phở.
Lại tả Tú hình dung những nhõ,
Thôi họ nói điều, mặc họ với giới...!
Chị em không biết cứ cười,
Cười anh Tú Mỡ là người kỳ khôi!
Nhưng mà... tôi vẫn là tôi...

Tú Mỡ



VỀ ĐẸP RIÊNG TẶNG CÁC BÀ CÁC CÔ

Một môn thể thao

Thân hình của phụ-nữ thế nào mới là đẹp? Điều cốt yếu nhất, trong người bao giờ cũng phải khỏe mạnh, khỏe mạnh đây không phải là vai u, thịt bắp hay béo trực béo tròn như cái « hạt mít »—mà chỉ là không hay tật bệnh và ăn, ngủ đều hòa. Người béo quá chưa hẳn đã là khỏe, vì chỉ nhiều mỡ nên bắp thịt không được nở nang.

Thân thể vừa phải, chân, tay có những bắp thịt lẳn, ngực phồng, nhưng trông toàn thể vẫn giống-giống cáo, như thế là đẹp.

Phụ-nữ nước ta, ít người có thân hình đẹp: không béo lùn, tất gây khằng-khiu như « cái xe điều » hay khô đét như con « cá mắm mực ». Muốn bỏ cứu cho sự khuyết điểm đó, không gì bằng nên tập thể-thao. Nói thể không phải là khuyên chị em vận quần đùi, áo cộc, đi giày « sáng đá » rủ nhau lập hội bóng tròn như mấy cô ở « Cai Vồn » trong Nam kỳ hồi năm ngoài đầu Các bạn gái cứ vui lòng nghe tôi mỗi buổi sáng khi mới dậy hay lúc chiều tối trước khi đi nằm tập vài môn thể thao nhẹ nhàng độ 15 phút trong sân nhà hay trong gian phòng mở rộng cửa thì sẽ thấy mạnh khỏe luôn. Thể thao làm cho người béo được săn da lẳn thịt, thể

thao cần thiết cho thân thể cũng như cơm gạo. Chị em Âu, Mỹ đều công nhận như thế.

Tôi tiếc rằng tờ Phong-hóa không phải là tờ báo thể-thao mà tôi cũng không phải là giáo sư chuyên môn về khoa ấy, nên không sao nói kỹ-lưỡng được. Vây chỉ xin hiến các bạn vài môn thể-thao thiết dụng nó làm tăng vẻ đẹp của phụ-nữ lên thôi.

(Còn nữa)

Cát-Trương

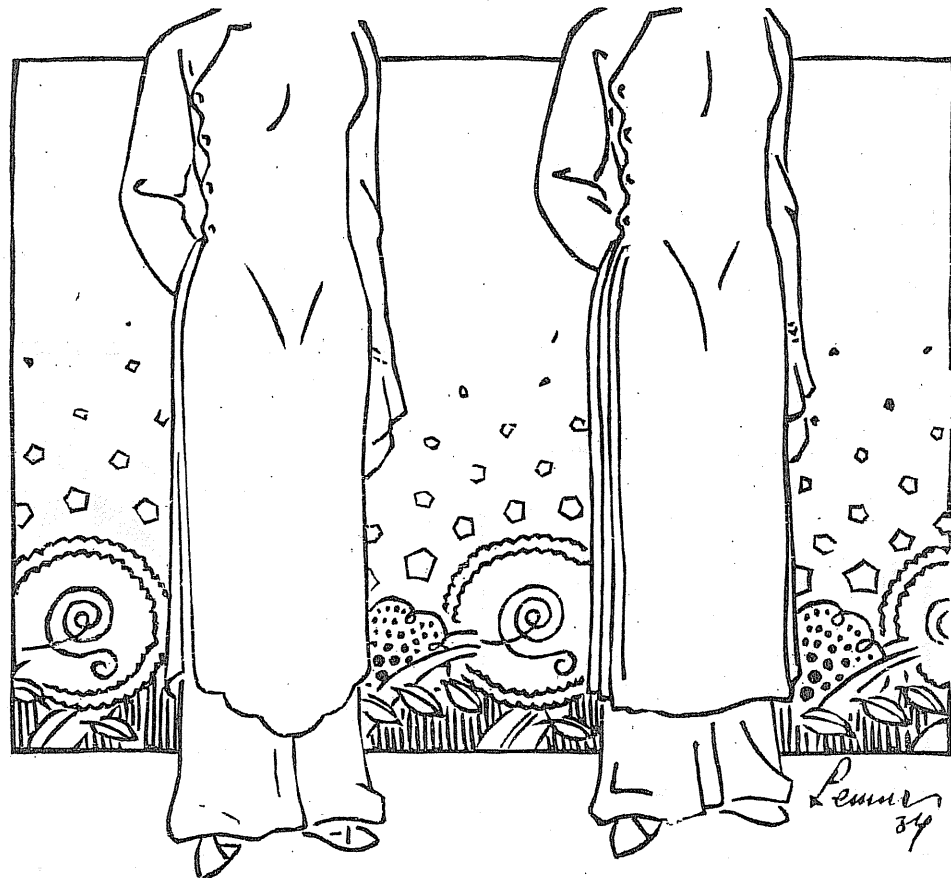
Hai kiểu vạt áo

Một kỳ trước, tôi đã cho một kiểu áo ra mắt các bạn rồi. Vây cứ theo kiểu áo ấy mà đổi thay cái vạt đôi chút, ta sẽ được thêm hai kiểu áo khác nữa.

Kiểu thứ nhất. — (bên trái) vạt áo đằng trước và đằng sau cắt theo hình bánh bẻ (feston).

Kiểu thứ hai. — (bên phải) hai vạt áo đều cắt thẳng, nhưng có một cái khác là hai bên sườn vạt mỗi bên có ba, bốn chếp (xin nhớ đừng khâu liền hai vạt làm một).

C.T.



AI CẦN KIỂM ĐẠI-LÝ TRONG NAM

HIỆU THANH-THANH MỚI MỞ Ở VÀO 3 CĂN PHỐ LẦN GÓC HAI CON ĐƯỜNG LỚN SAIGON, N° 38 RUE PELLERIN VÀ N° 118-120 BOULEVARD DE LA SOMME

BÁN VÀ LÀM ĐẠI-LÝ

- Đủ các thứ văn phòng và học liệu. Báo chí và sách vở bằng Pháp-văn Quốc-văn có giá trị.
- Đủ các thứ giao, nhưng, kỳ, quế, cao, đơn, hoàn tán, và các thứ thuốc, thứ dầu có danh tiếng.
- Các thứ hàng tơ lụa do người mình chế tạo và hết thảy các món hàng nội hóa khác.

Thư điểm, được phòng và các nhà công nghệ trong nước, nếu muốn cho hàng các ngài tiêu thụ trong Nam, thì xin viết thư cho:

M. HỒ-HỮU-NHÀ, chủ nhân hiệu THANH-THANH SAIGON. NÊN CHÚ Ý ĐẶC BIỆT LÀ hiệu THANH-THANH không những xài số tiền lớn về Quảng-cáo trong các báo chí ba kỳ mà lại đặc phái 3 người Commis-voyageur đi khắp lục tỉnh cổ động những thứ hàng mà hiệu ấy lãnh làm đại-lý.

Phú Đức Được Phòng



Cậu còn trai trẻ thế mà mang lấy cái nghiện hút vào mình, tôi rất lấy làm hổ thẹn với chị em.

Đây thứ THUỐC CAI này chỉ một chai giá 2\$50 trong 10 ngày là cậu có thể bỏ được, cậu còn chờ gì mà không uống đi?

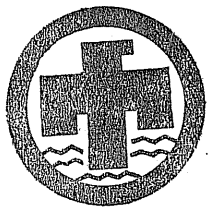
MUA TẠI:

PHÚ-ĐỨC-ĐƯỢC-PHÒNG
209, phố Khách - Nam-dịnh

NGU'ÒI

TU CAO ĐẾN THẤP.

VÀ VIỆC



PHONG RAO MỚI

(Đề ảnh « Hoa Đồng-Nai »
(gả đây) của báo Loa số 6)

Bông hoa, hoa cái Đồng-Nai
Lìa cành, siêu bại l. c-loài lời đây.
Ngắm xem, hoa ấy sắc này
Như mon tròn mắt, níu say đắm lòng.
Hiến mình cho kẻ bán rong,
Ôi thôi, hoa ấy cũng giòng vô hương.
Phất phơ cuối ngõ, đầu tường.
Phong-trần đầy dạn, còn chường
bướm ong.
Nhờn nhơ tô lục, chuốt hồng,
Mượn màu son phấn, bả lòng con đen.

Tú Mỡ

Loa hay váy?

Trong mục « mép thợ ngói » của
Loa tuần báo ông Tư-Húi viết
một bài con con, nhan đề là :

« LOA BỊ NHAY »,

Trong có câu :
« ... Thì cái váy của Loa, anh em nê
gì mà chẳng nhay ».

Ông Tư Húi cứng thật! dám nhận
Loa là cái váy: Ủ, nếu không, sao
trên ông viết « Loa bị nhay », dưới
lại viết « cái váy Loa » bị « nhay ».

Ông đã nhận « Loa » và « cái váy... »
là một, thì « anh em » cũng « nê » ông
mà nhận với ông rằng Loa và váy là
một. Ông bằng lòng chứ!

Vậy xin ông Tư Húi cứ húi, và ông
Học cứ thôi cho...

« Tư-văn » mới của ông Vĩnh

Ông Nguyễn-văn-Vĩnh, hết bàn
đến rau, cà, tương, muống, lại
bàn đến lệ làng. Một kỳ gần đây, thấy
trong báo An-nam mới một bài xã-
thuyết của ông bàn về vấn đề « tư văn ».

Bon tư-văn ngày xưa là gồm hết
những người có nho học trong một
làng. Công việc của bon tư-văn này
quan trọng lắm.

1. Một là trông nom văn chỉ.
2. Hai là tế xuân thu nhị kỳ.

Ảnh hưởng của họ cũng khá lớn
lao lắm: vì họ nên mới có làng An-
nam, mới có đình, có thần, có chiếu
trên, chiếu dưới, thủ lợn, phao câu,
mới có những tục lệ hay ho, đáng để
ta tôn kính lên làm quốc hồn quốc
túy.

Đến lúc phế bỏ khoa thi cử cũ, ai
cũng tưởng « tư văn » cũng theo với
nhà nho mà tiêu diệt dần, ai ngờ
cái hồn của « tư văn » vẫn còn sót lại
trong lòng lắm người tự cho mình
là văn minh mà kỳ thực vẫn mền
quốc hồn quốc túy.

Trong số đó, có thầy tướng Nguyễn
văn Vĩnh.

Nhân có vị đường quan ở tỉnh nào
sức cho dân làng kia phải liệt tên
một người đỗ bằng Brevet supérieur
vào bảng tư văn, cũng như các nhà
khoa mục khi xưa, ông Vĩnh bàn
không nên làm mất trật tự tôn ti như
thế. Ông bảo chỉ nên cho những
người có đỗ « tú tài », « cử-nhân » tây
vào tư văn, còn người nào có bằng
khác thì cho vào chân chức sắc
thời.

Ông Vĩnh thiết thực thật. Cái « Tư
văn » mới của ông rồi cũng quan trọng

và có ảnh hưởng lớn lao, ghê gớm
như Tư văn xưa, tuy nó hơi có vẻ
lạ.

Ta thử tưởng tượng ông cử nhân
tây Nguyễn Xiển hay ông tiến-sĩ tây
Lê Thăng mặc áo thụng xanh, làm lễ
tế xuân thu nhị kỳ thì ta mới rõ
vẻ tàn kỳ đặc biệt của « Tư văn » của
ông Vĩnh!

Đàn bà... đàn ông

Đã non 50 năm nay, ở Baltime
« Hoa-kỳ », người ta được biết
một người « đàn bà có râu » tên là
Malwma Emily Perry.

Người đàn bà này mới tạ thế.

Trong khi nhắm mắt, bà ta thú thực
với lương y của bà rằng bà là đàn
ông, chứ không phải là đàn bà như
người ta vẫn tưởng.

Có thể chứ! đàn bà gì lại đàn bà có
râu!

Nhưng, một sự lạ, bà Malwma Emi-
ly Perry đã lấy một người đàn ông.
Một sự lạ hơn nữa, là cặp vợ chồng
kỳ khôi này đã sinh hạ được một đứa
con năm nay 14 tuổi.

Vậy ra, đàn bà ăn ở với đàn ông lại
sinh nở ra con được à? Kỳ thay! Hay
là... hay là người chồng bà « đàn bà

có râu » lại là đàn bà? Nếu vậy, lại
chẳng có gì là lạ nữa.

Gà mái... ba chân

Một hôm, ông Trần-dinh-Phung,
chủ nhà in Long - quang thấy
một đứa trẻ cầm lai cho ông một cái
thư dưới ký tên : Marie Nguyễn-thị-
Yên, trong thư nói muốn thuê một cái
máy in trong một tuần lễ để in giấy
bạc từ một hào cho đến một trăm bạc.

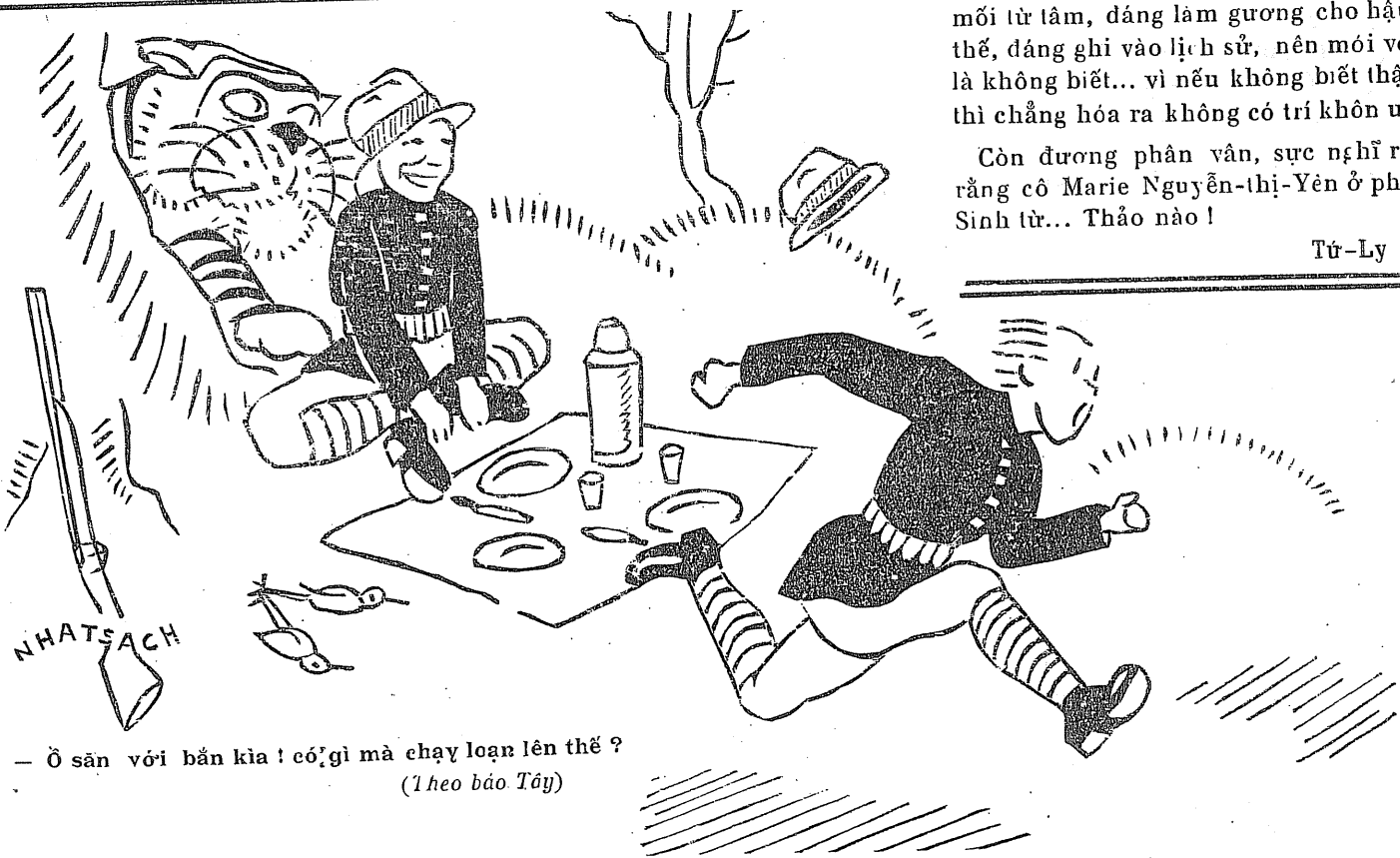
Truyện ấy đến tai sở mật thám
« vách cũng có tai, huống nữa là sở
mật thám », sở này phái người đến
nhà thị-Yên khám xét. Đến nơi, tìm
được trong nhà hơn hai chục tấm giấy
bạc giả, liền bắt thị-Yên đi.

Hỏi, Thị-Yên khai rằng thị thấy nhân
dân đói rét, khổ sở, nên động mỗi từ
tâm, muốn bắt chước thánh Jeanne
d'Arc khi xưa ra tay cứu độ cho chúng
sinh, nên toan in giấy bạc ấy để phân
phát cho mọi người tiêu chung. Và
chẳng, Thị-Yên nói, trong sự in giấy
bạc giả này, không có ý gì ám muội
cả, vì thị định khi in xong, sẽ xin
phép nhà nước rồi mới phân phát cho
nhân gian.

Nếu đợi xin được phép nhà nước,
thì có lẽ Thị-Yên đợi cho đến lúc trời
sụp : Thị-Yên chắc cũng biết thế vậy
song muốn cho thiên hạ biết mình có
mỗi từ tâm, đáng làm gương cho hậu
thế, đáng ghi vào lịch sử, nên mới vờ
là không biết... vì nếu không biết thật
thì chẳng hóa ra không có trí khôn ư?

Còn đương phân vân, sức nghĩ ra
rằng cô Marie Nguyễn-thị-Yên ở phố
Sinh từ... Thảo nào!

Từ-Ly



— Ô sán với bản kia! có gì mà chạy loạn lên thế?
(Theo báo Tây)

LÝ TOÉT MẮC LẬU

Một hôm, nhân khi cao hứng, Ba-Ếch
đủ Lý Toét đến ngõ Sầm-công để thưởng
thức thú phong lưu Hà-thành. Sau trận
mưa được ít lâu, cả 2 đều mắc phải
bệnh kín. Ba-Ếch bị giang mai, Lý-Toét
bị bị lậu. Thuốc men mãi không khỏi,
mà bệnh một ngày một nặng thêm; sau
nước có người mách xuống Thanh-Hà
Được-phòng 55 Route de Huế, vừa uống
thuốc vừa thật rửa chỉ trong 1 tuần lễ là
lết. Ở đây có bán đủ các thứ thuốc chữa
về bệnh tình, uống vào không mệt nhọc
và không hại đường sinh dục. Nhận chữa
khoản có thấy đỡ mấy phải đặt tiền.

THANH-HÀ-DƯỢC-PHÒNG

HANOI, 55, Route de Huế, 55, HANOI

Tết năm nay các ngài dùng giày gì?

GIÀY KIM - THỜI

Marque, dessin et modèle déposés

Kiểu rất đẹp, mũi lạng hoa-kỳ rất tốt, đế
cao-xu đen, đúc ở bên Pháp, đi bền gấp
bốn lần để da hay đế crepe, không trượt
và toét ra như đế crepe, trông đẹp và nhẹ
như đế da, đi mưa không thấm nước.

Giá rất hạ. Bán buôn và bán lẻ :

VẠN - TOÀN

HANOI — 95, Phố hàng Đào — HANOI

THẦN HỘ PHỔI

Là một thứ thuốc của mấy ông thầy
thuốc có danh tiếng mới phát-mi h ra,
chuyên-tị hết thảy các chứng bệnh phổi,
đau phổi, rạo phổi, tức ngực, đau ngực,
ho đờm, ho khan, ho ra huyết, ho lâu
thành lao, mất tiếng, ngứa cổ, đau cổ,
nóng trong cổ, sưng thớ, v.v.v.

Đàn ông, đàn bà, già, trẻ đều dùng
được cả, có nhiều giấy của các thầy
thuốc chứng nhận là một môn thuốc trị
phổi rất hay, và các nhà dùng thấy hiệu-
nghiệm khen ngợi.

Giá mỗi lọ 1 \$ 00, mỗi tá 10 \$ 00

Hỏi tại: M Nguyễn-xuân-Dương, viện
thuốc Lạc-Lông số 1 hàng Ngang Hanoi



LƯỚI TÂM SÉT



Bên ngoài trời mưa như trút nước, sấm chớp làm rung chuyển các cửa kính. Trong một phòng ngủ trường Cao-dẳng tối hôm đó, các sinh-viên đã mặc quần áo tử tế, ngồi bọc dọc trên mấy chiếc giường con. Một người Saigon thì trằn vào mặt kính cửa sổ trông ra, nhắc đi nhắc lại mãi một câu :

— Giăng quá ! Trời mưa goài.

Vì tối hôm đó là một tối thứ bảy, họ tự cho phép lãng quên sách vở để đi rieu các phố hay tìm đến những nơi hò hẹn, tự tình. Cái buổi tối vui thú họ chờ đợi trong cả một tuần lễ nay mà lại gặp phải trời mưa, ai chẳng lấy làm khó chịu ?

Năm, sáu người đang súm nhau nói đến những truyện tình duyên, truyện « săn đuổi » cho qua thì giờ, bỗng một tiếng cười bật to lên ; ai nấy quay lại xem, thì là anh Chung, một sinh viên mỹ-thuật. Chung vứt màu thuốc lá xuống, chống tay ngồi thẳng dậy :

— Tôi sức nhớ đến một câu truyện kỳ-khôi lắm, các anh muốn nghe không ?

Mọi người dục kể, thì Chung thông thả nói :

Phải. Một truyện lạ thường, lại hình như huyền hoặc nữa. Nhưng các anh nên biết là truyện có thực, vì chính có cả tôi ở trong.

Mùa hè năm kia, tôi về chơi nhà một người bạn học cũ tên là anh Lê Kỳ. Một chiếc nhà mái lá cửa gỗ ba gian, đứng trơ trọi ở bên con đường đất đi về làng Phương-canh, dưới một cây đa. Chung quanh toàn là đồng khoai ruộng lúa rộng bát ngát.

Thỉnh thoảng bỏ cái nào động Hanoi về nghỉ đây ít ngày còn chịu được, chứ cứ ở luôn trong nơi vắng yên đó thì tôi đến chết vì buồn.

Kỳ lại khác. Anh ta yêu chỗ ở của mình một cách lạ lùng, không bao giờ vắng nhà đến một ngày. Quanh năm cặm cùi với đồng sách mà anh ta không bao giờ tiếc tiền mua. Anh ta là hạng người sống về ngòi bút như người ta thường nói, sống một cách thanh đạm, bình tĩnh, nhưng tự do. Cái vui thú duy nhất của anh là viết được bài khảo cứu hay, hoặc tìm được quyền sách có giá trị. Lại phải nói cho các anh biết rằng Kỳ không ưa đàn bà một ly nào cả. Đó là vì bản tính của anh ta cũng có, nhưng nhất là vì anh ta là người cư xử rất vụng về.

Cái đời làm việc bằng trí khôn ở trong một số nhà quê đã khiến cho anh ta thành yên lặng và không thiết để ý đến sự ăn mặc. Đầu húi ngắn, vẻ mặt thật thà, trông anh ta chẳng khác gì một bác « nhà thầy » hiền lành. Người như thế, ở một nơi như thế thật hợp lắm.

Trong các bạn học cũ ở Bưởi chỉ có tôi là còn đi lại với anh Kỳ, chỉ có tôi hiểu và yêu tâm lòng giản dị của anh ấy thôi. Một, hai năm, tôi lại về ở với anh mấy ngày. Năm ấy, tôi định ở chơi luôn hai tháng hè và nghỉ dưỡng sức đó nhân thể.

Chiều hôm đầu tôi đến, Kỳ nghỉ làm việc sớm, hai tay soa vào nhau, cười một cách rất sung sướng thơ ngây và bảo tôi :

— Nào lại buông võng ngồi nói truyện như mọi khi đi ! Rồi anh kể cho tôi biết việc học hành của anh nhé.

Ngồi chung võng nói truyện là một cái thú riêng của chúng tôi. Những lúc người cùng đưa qua đũa lại trên chiếc võng đay, nghe tiếng kéo kẹt trên kèo tre trong cái yên lặng mông mênh của nhà quê, mà nhắc đến những hồi còn nhỏ, hồi mới biết nhau ; nói đến



những việc mình đang làm, mình định làm, hay là bàn về truyện tương-lai, thì thấy sung sướng như được đọc một quyển sách rất hay hoặc đi xem những cảnh thích mắt. Chúng tôi ngồi với nhau như thế hằng bốn năm giờ một, có khi quên cả buồn ngủ, quên cả đêm khuya.

Chiều hôm ấy, mới có hơn năm giờ, lại về mùa hè, mà trời bỗng tối sầm xuống. Chiếc màn trước nhà vật mãi vào cửa, trên mái lá tiếng kêu sột soạt như có tay ai soa lên hoài. Không-khí nóng bức và nặng nề rất khó chịu. Chúng tôi ăn vội bữa cơm thẳng nhỏ dọn lên rồi đóng các cửa vào thì mưa bắt đầu đổ xuống tưởng không đời nào hết nước. Cứ thế cho đến quá tám giờ tối. Chúng tôi chắc cơn mưa ngớt dần rồi tạnh hẳn, không ngờ 15 phút sau, nước trút xuống càng dữ. Gió soay chiều táp mãi hạt mưa với bức màn vào mặt cửa gỗ, nước trên cửa chảy xuống chạy vào cả trong nhà. Sấm sét bắt

đầu nổi lên ầm ầm, luôn bên tai chúng tôi thấy như núi lăn, đá vỡ. Chiếc đèn treo giữa nhà se sẽ đưa đây, bóng đèn va vào chụp, thành những tiếng kêu khê, ngọn lửa bỗng bùng chốc chốc lại đưa cao lên một lát, trông đỏ lừ lừ.

Gió thổi càng già thêm, tiếng vụt qua khe cửa nghe rít lên từng hồi giận dữ và thê thảm. Không-khí trước mát, sau hóa lạnh dần.

Mỗi lúc sấm đôn sét nổ lên, tôi lại lo ngại thêm.

Anh Kỳ ngồi trên võng sát với tôi vẫn thản-nhiên như đã quen với những lúc kinh hoàng ấy. Tôi muốn bắt chước Kỳ, nhưng không thể nào trấn tĩnh được. Trong bầu trời mưa gió ầm ầm tối hôm ấy hình như nòng nân chứa chất những luồng điện, khiến cho lòng người càng khắc càng nặng thêm !

Mấy lần tôi nói ra được một câu đều bị tiếng sấm sét át đi mất ; sau tôi hỏi Kỳ :

— Anh có sợ sét không ?

— Không. Việc gì mà sợ.

Một cái chớp loáng, làm tôi nín thở. Sau một tiếng nổ to và gần, Kỳ thấy sắc mặt tôi biến mới hỏi :

— Thế ra anh sợ sét ư ?

Tôi gật :

— Sợ. Nhưng không phải sợ bị sét đánh. Tôi dấu ở trong trường có cột thu-lôi cũng thế, cứ nghe tiếng sấm sét là khó chịu rồi. Những khi có người ngồi cạnh hay có đồng người là tôi đỡ hồi hộp.

Tôi thú thực được cái tính nhát của mình với anh Kỳ nên không phải giữ gìn như trước nữa, tôi ngồi sát lại mình bạn mỗi khi có chớp loáng, và hai tay bịt chặt lấy hai tai.

Nhân đó, câu truyện của chúng tôi soay ra nói về sấm sét. Tôi lại được dịp thấy cái học rộng rãi và những điều phán đoán sâu sắc của anh Kỳ. Anh kể cho tôi nghe về những sách

lạ khảo cứu về điện học và những lý-thuyết mới về « thiên-lôi ». Lại không quên kể những điều dị-đoan của các dân tộc... Tôi chú ý nhất đến những truyện truyền thuyết của ta về « lưới tâm sét » mà Kỳ kể ra một cách rất có duyên... Nhưng sự chú ý của tôi chỉ làm cho tôi như thêm mạnh lòng mê tin.

Nghe tiếng gió chạy như cuồng, tiếng mưa đập từng trận trên mái nhà và bốn chung quanh, nghe tiếng sấm sét trung chuyển cả một bầu trời tối tăm, tôi lại tưởng đến những truyện yêu quái núp vào những gốc đa hay chùa cổ để ẩn tránh lưới tâm sét... Khi người ta gặp điều lo sợ thì lòng dễ sinh yếu đuối, để có những điều mê tin, dẫu mình là một người có học. Tôi cũng vậy. Kỳ thấy tôi mỗi lúc một bồn khoăn thêm thì nói đùa :

— Thế giá anh ở một mình ở đây thì sợ đến đâu ?

Tôi đáp :

— Chả bao giờ tôi ở một mình.

Im một lúc, tôi lại nói :

— Này anh Kỳ ạ, nói bốn mà chơi chứ, nếu có con ma con tinh nào chạy trốn vào đây bây giờ thực thì anh bảo sao ?

Kỳ phá lên cười, nhưng một luồng chớp sáng lạ lùng loáng lên, rồi liền đó một tràng sét lặn bên tai chúng tôi cùng một tiếng nổ ghê gớm. Cả chiếc nhà rung mình lên một lượt. Tôi nắm rất chặt lấy Kỳ, quả tim chừng đứng lại.

Tiếng sét nổ gần lắm, đến nỗi mùi điện khét-let sông nặc lên. Đến gần 10 phút đồng hồ, chúng tôi không ai nói gì qua, Kỳ như cũng lấy cái sợ của tôi. Mưa bên ngoài vẫn như thác rồn sóng gầm, sấm sét cứ liên hồi chạy từ góc trời này sang góc trời nọ.

Kỳ lảng tai, đưa một ngón tay thông thả đánh nhịp lên trên không như đếm cái gì... Tôi hỏi :

— Anh làm gì thế ?

— Nhà dột... Đây, anh có nghe tiếng nước nhỏ xuống không ?

— Có. Nhà hay dột thế kia ư ?

— Không. Tại hôm nay mưa to quá, tôi phải đi xem mới được.

Rồi Kỳ nhảy xuống đất, đến bên cái bàn ở gian bên kia, thu gọn đám sách bị ướt sang một chỗ rồi lấy cái cốc lớn hứng lấy những giọt nước rơi.

Một cái chớp loáng nữa. Kỳ vội chạy đến với tôi. Tiếng sét vừa nổ xong thì bỗng có tiếng đập cửa sầm sầm. Chúng tôi kinh ngạc trông ra thì tiếng đập càng thêm mạnh, càng thêm gấp. Kỳ hỏi lớn :

— Ai đấy ?

Nhưng chỉ có tiếng tay nện vào cánh cửa trả lời. Một lát mới thấy tiếng kêu, tiếng kêu the the rít lên cùng với tiếng gió thổi :

THUỐC LẬU HỒNG - KHÊ

Bệnh lậu mới phát ra mủ, ra máu, buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rút nọc, mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nẩy, lại thay có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rút nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng-bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rút nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai, tim-la phát hạch lên soài, nóng rét lở loét quy-đầu đau, xương, rất thịt, rức đầu, nổi mề-day, ra mào gà, hoa-khê, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến-hiệu, không hại sinh-dục. Cũng 0\$60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giấy-thếp đến tận nơi.

HỒNG - KHÊ DƯỢC - PHÒNG

88, Route de Hué (sẽ cửa chợ Hô) Hanoi — Téléphone 755

ĐẠI-LÝ HỒNG-KHÊ — M. Đức 73, Belgique, Haiphong — Ích-sinh-Đường 190, phố Khách, Nam-Định — Xuân-Hải 5, Rue Lạc-sơn, Sơn-tây
Phúc-Long 12, Cordonnier, Hai-duong — Bát Tiên, Maréchal Foch, Vinh — Bát Tiên, Paul Bert, Hué — Bát Tiên, Tourane marché — Rue Marché Nha-trang
Đức-Thắng 148 Albert 1er Dakao Saigon — Có đặt đại-lý khắp ba Kỳ — Ai muốn nhận làm đại-lý xin viết thư về thương lượng.

— Mở... cửa... cho tôi... Mở cửa cho tôi với.

Chúng tôi nhìn nhau không nói gì. Ngoài cửa, tiếng gọi, tiếng đập như thúc dục:

— Mở cửa mau lên!
Tôi hỏi Kỳ:
— Thằng nhỏ đâu?
— Nó đắp chiếu ngủ kia.
— Đánh thức nó dậy mở cửa xem.
— Thôi, để tôi mở.

Tuy vậy, Kỳ vẫn ra chiều lưỡng lự. Anh chậm chạp sờ chân vào đôi guốc, như người đang suy tính. Tiếng đập cửa càng thêm gấp. Kỳ chắc lưỡi một cái rồi quay ra mở cửa liền.

Then vừa rút thì cánh cửa bị đẩy mở tung ra. Một trận gió mạnh xông ò vào làm cho ngọn đèn treo vụt tắt. Tôi thoáng thấy một bóng trắng ở ngoài vừa chạy qua bức cửa vào nhà. Kỳ cố sức ấn mới đóng được cửa lại và gọi tôi rồi rít:

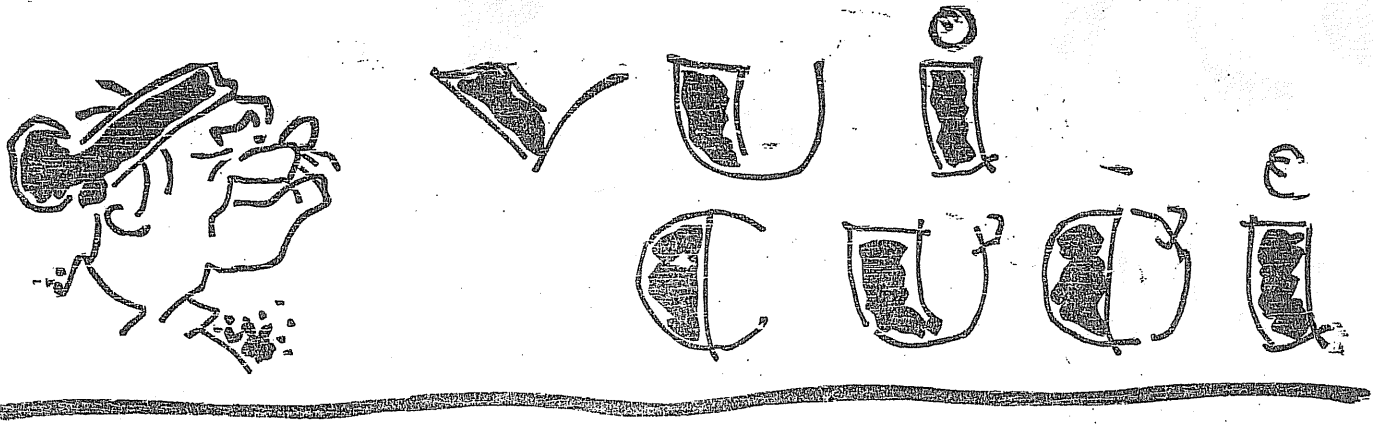
— Anh Chung, anh Chung lấy hộ tôi bao diêm...!
— Đẻ đâu?
— Trên mặt hòm ấy!

Tôi đánh diêm thắp được đèn lên thì thấy hiện ra một cảnh tượng rất quái lạ: một người đàn bà—một người con gái thì đúng hơn—mình mẩy trần truồng, chỉ còn mấy mảnh quần nhỏ không đủ che thân, đang đứng vừa run vừa nhìn chúng tôi một cách kinh hoàng. Mặt trông xanh xám, nhưng trông vẫn thấy vẻ đẹp. Là một điều lạ đầu tóc cô ta trĩu như mới cạo, — cả đôi lông mày cũng trĩu, chỉ còn trên mắt hai nét lơ mờ xanh.

Kỳ đứng ngay cạnh cô ta trông lại nực cười hơn. Anh chàng há mồm ra, đôi mắt mở rất to, đến hơn một phút đồng hồ không cử động mà cũng không nói nửa tiếng. Các anh nên nhớ rằng anh ta không ưa gần đàn bà, con gái; thường ngày cứ gặp họ thì dăm ra lúng túng, mặt đỏ đến tận tai.

Ba người đương đương mắt nhìn nhau bỗng chớp lại loáng lên, một hồi sét nổ dồn lại nghe rất gần. Người con gái đang run, bỗng dật nảy mình, cuống cuống lên, rồi... ôm choàng lấy Kỳ, không chịu bỏ ra nữa. Mặt cô ta lộ ra vẻ kinh hãi hết sức, mắt long lên sòng sọc, môi lầy lầy kêu mãi mãi mới ra một câu: « giờ ơi! sét! sét đánh! »

(Còn nữa)
Thế-Lữ.



Cửa cô Tuyết Lê Huệ

I. Tôi có đi làm trẻ đâu

9 giờ sáng, một thầy kỳ bước chân vào sở làm.

Ông chủ thấy vậy, phát câu bảo rằng:
— Sao cứ đi trễ hoài vậy?
— Đâu mà trễ hoài. Ông nhớ lại coi, tôi đi trễ thật, nhưng trái lại, tôi về sớm hơn các thầy.

II. Thằng nhỏ lý sự

Thằng Năm theo chara ở đồng ruộng. Gặp một đàn bò, nó sợ quá, nắm lấy cha nó mà khóc hu hu.

Cha nó bảo nó đừng sợ mà rằng: « con thường ăn thịt bò, sao con lại sợ bò? »

Nó đáp lại rằng: « nhưng thịt bò này chưa chín ạ ».

Vô danh

Tình ngay, lý gian

Bác xã Nhoen, một hôm sơ ý không đóng cửa. Tên bộm ở làng bên cạnh, nhân dịp ấy len vào nhà đồ mất chiếc nôi.

Đang ngủ, nghe tiếng động, bác vùng dậy đuổi trộm.

Đuổi đến nhà tên bộm, tên này chạy thụt vào nhà.

Xã Nhoen tiếc của đuổi theo vào, ai ngờ tên bộm đã định hễ kẻ sẵn, quay lại tóm ngay bác trói vào cột rồi buộc vào thắt lưng bác con dao găm để làm quả tang.

Sáng hôm sau, xã Nhoen đã nằm ở ló-cốt huyện, than rằng:
« Giờ ra thay bức, đổi ngôi ».

Cửa Kim-Thu Hanoi

I. Ba Cọ vào lính...

Một hôm, ba Cọ đi qua sở cảnh, thấy yết thị tuyển ngay 50 người lính cảnh sát. Ba Cọ lật tả về nhà xin vợ 15 xu mua tem làm đơn-mang dự thi để đăng vào ngạch cảnh sát. Khi thì viết xong rồi, ba Cọ được vào vấn đáp.

Ông cầm hỏi: « ví dụ, anh làm lính cảnh sát, gặp một thằng ăn cắp nó đang soáy của người khác, thì anh làm thế nào? »

— Nếu tôi trông thấy nó thì tôi sẽ bắt.
— Nó chạy thì anh làm thế nào?
— Nếu nó chạy, tôi sẽ đuổi theo đến kiệt cùng.
— Nó quay lại đánh anh thì anh làm thế nào?
— Nếu nó quay lại đánh tôi thì (lúc này ba Cọ luống cuống) thì tôi kêu: ối ông « đội xếp » ối!! cứu tôi với...
— Tờ-rẻ-biêng. Dia-rỏ.

II. Tâm đồng

Một đôi uyên ương cùng nhau khoác tay rong chơi trên con đường nhà Ruợu, bỗng nhiên thiếu-nữ nhìn vào mặt tình nhân mà nói: « kỳ thi sắp tới nơi, cậu nên biết, nếu cậu trượt thì em sẽ chẳng phải là vợ cậu đâu nhé? »

Chàng trẻ tuổi (có vẻ tự nhiên) đáp lại:
— Em cũng nên liệu trước, nếu anh đỗ kỳ thi này thì anh đây chưa chắc đã là chồng của em vậy.

III. Lịch sự nhà quan

Bà Tuần nuôi một con sen mới ở nhà quê ra. Bà thường bảo nó: ở nhà quan phải ăn nói cho lịch sự — ví dụ: khi nào có khách hỏi mà tao đương ăn cơm, thì phải nói: bẩm ông hay bẩm bà, bà lớn con đương soi cơm hay đương thời, lúc tao ra sau thì bảo: bà lớn con đi tiểu tiện, đại tiện, hoặc tao ngủ, thì nói: bà lớn con đương nghỉ, đương ngơi. Con sen vốn đàng trí, vả lại sợ oai bà lớn nên ngồi đâu cũng lăm lăm để thuộc lòng.

Sự một hôm có khách hỏi, con Sen vội trả lời:

— Bẩm bà, bà lớn con đi tiểu tiện, đại tiện. Bà lớn con soi cơm, bà lớn con thời, bà lớn con đương nghỉ, đương ngơi.

Cửa Lý-hồng-Hải Nam-định

Paramount

Giờ tập đọc, thầy giáo gọi trò Ba hỏi:
— Anh tìm vài tiếng có « préfixe » para.
— Parapluie, ... parasol, ... paravent, ... paratonnerre, ... pa..., para...

Ba đương lúng túng, thầy liền hỏi:
— Còn ai tìm được chữ khác nữa?

Năm vội vàng đứng dậy nói thật to, ra dạng đắc tri:

— Paramount!

Thử - lệ cuộc thi vui cười và thi tranh khôi-hài

Mỗi bài không được quá 30 dòng.

Tranh vẽ chiều ngang 12 phân tây, chiều cao độ 10 phân.

Mỗi kỳ sẽ đăng lên những bài và tranh mà bản báo xét là hay nhất.

Giải thưởng (về 5 số 88, 89, 90, 91, 92 a) về cuộc thi vui cười.

Giải nhất: các thứ sách đáng giá 3\$00
Giải nhì: các thứ sách đáng giá 2\$00
b) về cuộc thi tranh.

Giải nhất: các thứ sách đáng giá 3\$00

Bản-báo sẽ gửi cho những người được thưởng một cái phiếu lấy sách và cái bảng kê các thứ sách tây, nam của một hiệu sách. Rồi các bạn sẽ chọn trong đó, muốn quyền nào thì gửi phiếu lại hiệu sách đó lấy sách. Các bạn muốn lấy giấy bút hay đồ đặc trong hiệu đó cũng được, miễn sao cho đủ số tiền thì thôi. Tiền gửi về phần các bạn chịu. Hoặc các bạn muốn đổi lấy báo biểu không lấy sách cũng được.



— À mà phải, mắt mình toét nhem nên nhìn chữ nào nó cũng nhòe ra làm hai.

BÁC-SỸ NGUYỄN-VĂN-LUYỀN
8, Rue Citadelle. Téléphone: 304

CHỮA BỆNH BẰNG ĐIỆN
CHỮA MỌI BỆNH VÀ CHUYÊN
CHỮA BỆNH ĐÀN BÀ CON TRẺ

số 8, phố Đường-Thành — Hanoi
(Đường Cửa-dông sau phố Xe-Điêu)

BÁC-SỸ ĐẶNG-VŨ-LẠC — Y-SỸ LÊ-TOÀN
CHUYÊN-MÔN CHỮA MẮT

PHÒNG KHÁM BỆNH VÀ CHỮA MẮT
48, phố Phủ-Đoãn (Richaui) — Tél.: 586
Sáng từ 9 giờ đến 12 giờ
Chiều từ 3 giờ đến 6 giờ

BỆNH-VIÊN VÀ HỘ-SINH-VIÊN
40 42, phố hàng Bẫy (Duvillier) — Tél.: 585
BỆNH-VIÊN. — Có Bác-sỹ ĐẶNG-VŨ-LẠC và Y-sỹ LÊ-TOÀN ở luôn bệnh-viện trông nom cầu-thận

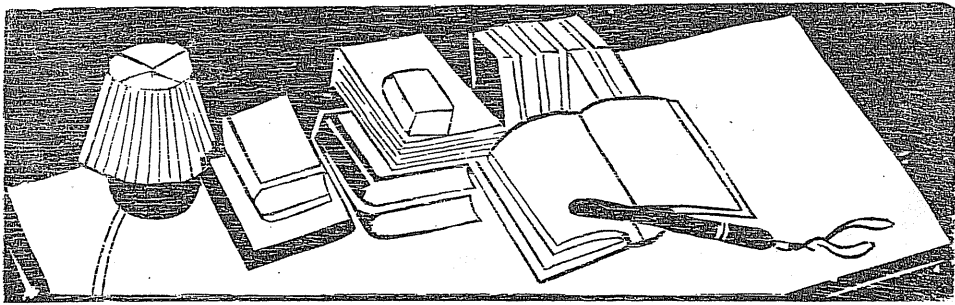
HỘ-SINH-VIÊN. — Bác-sỹ ĐẶNG-VŨ-LẠC chuyên nghề đỡ đẻ và các bệnh đàn bà con trẻ, trông nom cho người sản phụ trong khi ở nhà hộ-sinh và trẻ sơ-sinh trong một tháng

LẠI MỜI MỞ
NHÀ HỘ-SINH PHỤ
93, hàng Đồng (Cuivre prolongée)
Téléphone: 653

MỘT TIN MỪNG CHO NỮ HỌC-SINH HÀ-THANH

Đến mừng 10 tháng giêng ta, tại trường Hoài-Đức sau nhà in Trung-Bắc sẽ mở:

1) Đủ ban sơ-đẳng tiểu học.
2) Lớp luyện học-trò thi sơ-đẳng về kỳ thi tháng Juin 1934.
3) Lớp luyện tập Pháp-văn và toán-pháp.



CUỘC ĐIỂM SÁCH

TRÊN NÚI VOI

Của Lưu-Trọng-Lư

Ngân-sơn Tùng-thư xuất bản

Tôi đã có can-đảm đọc hết «Trên núi Voi» của Lưu-trọng-Lư rồi.

«Trên núi Voi» là một truyện tình, một truyện thương tâm, kết cục bởi cái chết của một giai-nhân đa tình. Khi Hương-Tâm vì quá đau khổ mà nhảy xuống nước, thì tôi cũng tưởng thấy một cơn cú nó «bị động», đập cánh mà bay qua, và nó kêu «hử hử». Gấp sách lại, tôi còn thấy rơm rớm nước mắt: đó là vì tôi đã quá cười.

Mà không cười sao được! Vì câu truyện thương tâm ấy kết cấu một cách rất ngộ nghĩnh, khiến cho người đọc không biết tác-giả nói những cái gì. Đây tôi cố làm một việc khó khăn vô cùng là đem thuật qua lại:

Trọng-Bình là một chàng thiếu-niên tân học, con một ông «quan cổ» ở trong Huế, ra Hanoi trọ học nhà một cụ cử nbo. Cụ cử là một bậc thế-phiệt trâm-anh, có một lớp nhà yên tĩnh, có «hai má cọp sáu, hai lưỡng quyền bồi cao, trơ trơ như muốn chế nhạo sự tang-thương». Có một dúm lý thuyết gân và ó một cô con gái mới. Cô này (Hoàng-hương-Tâm) vừa là Tố-Tâm, vừa là Lê-ảnh, vừa là Hellé, vừa là Hoàng-việt-Nga, người đi bộ ra Đồ-sơn, nhưng lại vừa không là ai cả.

Theo ý tôi thì cô là một cái hình-nhân của ông thợ mã Lưu-trọng-Lư. Bởi thế, xem ra Trọng-Bình với cô ta có chiều tương đắc. Thế rồi sau khi nói truyện sông Hương, núi Ngự, truyện thời, truyện thế, truyện cái đầu bạc với cái đầu xanh, sau khi dưới bóng trăng, hai người bàn đến thanh-âm nhạc-khi, đến cái chân lý thứ nhất và cái chân lý thứ hai, sau khi bàn luận đến những truyện vợ vằn nặc mùi triết lý rở tiền, hai người liền yêu nhau. Rồi hai người xa nhau: Trọng-Bình bỏ Hanoi đi biệt vô âm tín. Sau đó ít lâu, Hương-Tâm đã gần quên Trọng-Bình thì Trọng-Bình lại gửi thư về cho Hương-Tâm, khuyên cô ta quên mình đi. Bởi thế Hương-Tâm lại nhớ. Cô liền nói dối nhà đi vào Trung-kỳ tìm đến làng Ph... là chỗ đương «tàng phục một tấm lòng cao thượng»,

tức là Lê-trọng-Bình. Hai người đưa nhau lên trên núi Voi để nói truyện triết lý với nhau một hồi: Trọng-Bình cho Hương-Tâm biết mình không muốn ở trong gia đình của ông bố là vì bị di ghê bắt kết duyên với một người xấu xí, và ngộ ý muốn đi phiêu lưu.

Cách hai năm sau, Tâm đã có chồng rồi, còn Bình thì chẳng biết đi đâu mất. Tâm lại tìm đến trái núi Voi xưa, tìm đến chỗ còn dấu vết «của một thứ ái-tình viễn vông, mơ màng, như có, như không» để gọi núi, gọi mây, gọi «thủy tinh, kim tinh, mộc tinh, hỏa tinh» và diễn thuyết trước cảnh đêm trăng một hồi nữa. Thế rồi cô phăng phăng chạy xuống núi và nhảy xuống nước với «một cái lùm».

Đọc xong câu truyện ấy, tôi thấy nảy ra hai ý tưởng: một là ông Lưu trọng Lư không biết rằng mình viết ra một cuốn văn vô nghĩa lý, đầy những giọng triết lý kiểu cách, hai là ông muốn viết một cuốn văn khôi-hài, mà nếu quả thế thì ông đã tìm được một cuốn hài văn kiệt tác, vì khó lòng tìm được thứ văn dễ tức cười hơn.

Tôi chắc điều đoán thứ hai của tôi đúng. Chứ ông Lưu trọng Lư là người có tài, là người đứng đắn, đời nào nữ hạ bút viết những câu lạ lùng như câu: «Cái tuổi trẻ là để mà làm, cái tuổi già là để mà nói. Một bên đường đời còn trước mắt phải mài chần, mài cạo mà đi». Lại bí mật như câu: «Hương Tâm cũng chịu là điều bí mật kín đáo». Lại nặng nề như câu: «trên con đường gạch mà trước đây mấy tháng, bấy giờ chàng còn là người khách lạ, thì chàng đi một cách rụt rè; bấy giờ thì cũng trên con đường ấy mà chàng đậm mạnh chiếc giày, chiếc giày hung hăng nện, như một kẻ điên cuồng thất vọng».

Lại có những câu kỳ khôi như: «cái sắc đẹp trong cái bóng tối của thi giờ lại nâng cao lên bội phần» — «những giọt nước mắt nóng sốt của em rơi xuống lại làm cho những mảnh lòng khô héo kia trở lại tươi thắm như xưa». «Em hãy tung cặp mắt ra đằng xa».

Nếu ông Lưu trọng Lư không khôi hài, sao lại bảo: «nàng biết rằng nàng yêu chàng thêm, nhưng mà nàng chỉ yêu bằng nước mắt?» và khi nào lại viết: Hương Tâm gục đầu vào giường mà khóc.... Rồi cuối cùng người ta chỉ còn nghe có tiếng ngáy nhẹ nhàng... Cái ái-tình đã ngủ. Còn

những câu như: «em một giết cách vô duyên... Nàng muốn buộc vào cái kim (đồng hồ) một quả cân cho thật nặng để cho thì giờ chậm lại» thì có lẽ, khi viết ra, ông Lưu có ý cho người ta biết đó là những thứ văn ngô nghê mà không bao giờ ông ưa, nếu ông làm văn đứng đắn.

Hay là ông Lưu là người oái-oăm chỉ muốn cho người ta không hiểu? Oái-oăm như người thiếu niên trong truyện chỉ muốn cho Hương Tâm yêu những cái không hiểu, vì «chỉ có những cái không hiểu là đáng yêu hơn».

Kể không hiểu thì cả truyện lẫn văn của ông Lưu không ai hiểu hết đi rồi. Nhưng còn như yêu văn ông thì, tôi thú thực, tôi không thể nào yêu được.

Lê-ta.

CUỘC ĐIỂM BÁO

Sao mà nữ nhiều thế?

Ngo-báo số 1961 có đăng tin:

Một nhà máy rượu nữ

Ba mươi người bị hại

Saint Maixent 17.3. Một nhà máy rượu ở Chambon gần Surgère nổ đêm qua. Có tới ba mươi người bị hại.

Mong mỗi mãi bây giờ mới chịu nổ cho. Mà lần này thì nổ thật. Hay đó là tiếng vang của tiếng nổ ở lò rượu Văn-diên mấy tháng trước đây?

Quan trường của báo Tiên-long

Đọc báo Tiên-long đến mục «quan lại thăng chuyển» lấy làm vui lòng vì thấy:

«Mlle Trương thị Sùy, nữ khán hộ hạng 2 làm việc nhà thương lớn ở Huế, kể từ ngày 14. 2. 34 thì được nghỉ 21 ngày, vẫn được ăn toàn lương.

«M. Phùng hữu Chí, khán hộ hạng 4 ở nhà thương lớn Huế, kể từ 26. 2. 34, được nghỉ 12 ngày, vẫn được ăn toàn lương.

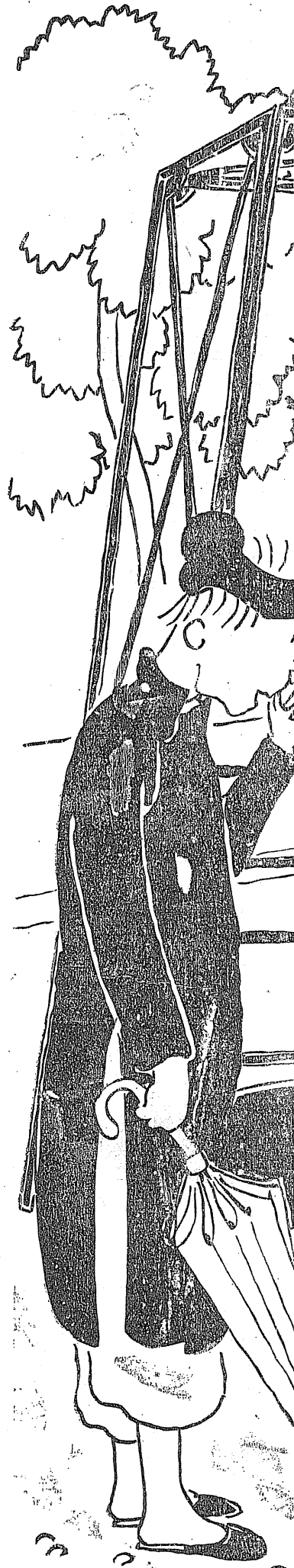
«M. Trần Lam, tài xế ở tòa sứ Pleiku, nay đổi về làm ở tòa Khâm Huế, thế cho tài xế Phan văn Châu bị cất chức.»

Ài bảo nước Nam ta không có bình đẳng là lầm và phải nhận là lầm khi đã được đọc mấy cái tin quan trọng này!

Nước ta bình đẳng thật, bình đẳng ở chỗ không có dân nữa, chỉ có quan.....

Ông Trần Lam kia, chắc hẳn là quan tài.

Từ-Lý



— Thế mà báo Hà nội họ vẫn giăng nước làng mình tiếng thế

NAY MAI SẼ CÓ MỘT CUỘC

(100 đồng bạc mặt và 50 \$ bằng nước hóa)

CỦA HÃNG S. S.

KỲ BÁO SAU SẼ ĐĂNG T

HƠN

KHÓC CÔ PHỤ-NỮ' THỜI-ĐÀM

(LẦN THỨ HAI)

Ôi cô Phụ-Nữ bạn hiền ơi!
Năm ngoài cô toan lánh cõi đời.
Chật dặt không ngờ cô trở lại,
Trưởng rằng sống mãi chín mươi
mười....

Trưởng rằng sống mãi chín mươi
mười...
Gắng gỏi cùng nhau trả nợ đời.
Thỏ thẻ lời oanh nơi đất Bắc,
Có cô làng Báo cũng thêm vui.

Có cô làng Báo cũng thêm vui.
Riêng đó cùng đây dĩa có đời.
Lẽ thiệt điều hơn bàn tán rộng,
Văn thơ điệu phú cợt nhau chơi.

Văn thơ điệu phú cợt nhau chơi,
C' uểnh choáng ngày xuân lúc lả-lơi,
Đĩa bát đôi khi sớ sát tí,
Nhưng tình đậm thắm vẫn không
phai.

Nhưng tình đậm thắm vẫn không
phai,
Nay nghĩ nguồn cơn lưỡng cảm hoài
Nửa kiếp xuân xanh hai độ thác...
Trùng sai kinh. . . tẽ ghét riêng ai?

Trùng sai kinh. . . tẽ ghét riêng ai?
Phận mỏng ôi thôi tại số trời:
Thang thuốc Lang Khôi khôn chữa
mệnh,
Tan tành xuyên gãy lại chàm rơi.

Tan tành xuyên gãy lại chàm rơi,
Đề bạn làng văn lưỡng ngậm ngùi,
Ngợ ngần, đau lòng anh Tú-Mỡ.
Buồn lênh nay hóa « tú-xơn » rồi.

Buồn lênh nay hóa « tú-xơn » rồi.
Tình nghĩa âu đành có thể thôi,
Biết đến bao giờ cho tái hợp?
Ôi cô Phụ-Nữ bạn hiền ơi.

Tú Mỡ.

Pour la meilleure façon de placer votre
argent dans la construction des bâtiments,
adressez-vous à

M. NGUYỄN-CAO-LUYỆN

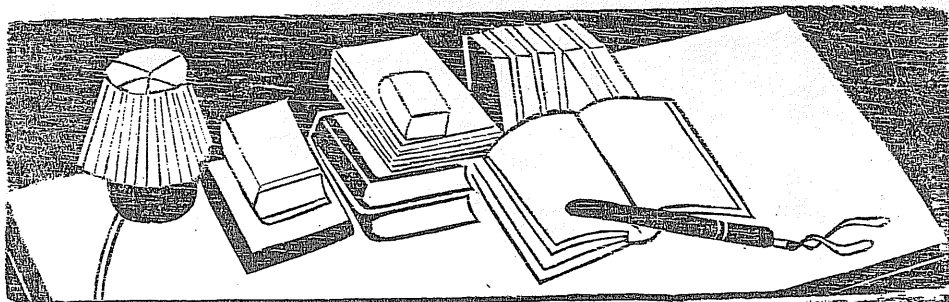
ARCHITECTE DIPLOMÉ

PRIX SAMUEL LÖNG.

(Le premier prix d'architecture de l'Ecole
des Beaux Arts de l'Indochine).

42 BOGNIS DESBORDES ET
54 RUE RICHAUD

HANOI



Truyện vui

CAI THUỐC PHIỆN

TRONG xe ô-tô chạy chuyến 9 giờ
tối từ Hanoi đi Haiphong
hành khách nói chuyện về
các môn thuốc chữa thuốc phiện. Sau
cùng một người khoe có bài thuốc cai
thuốc phiện rất kỳ khôi. Mọi người
chú ý, lắng tai nghe. Người ấy nói :

— Bạn tôi, anh tham T. nghiện
thuốc phiện. Tôi thường khuyên nên
chừa, mà anh T. cũng đã một vài lần
uống thuốc chừa của người Khách
và của người mình, nhưng các thứ
thuốc ấy đều vô công hiệu.

Một hôm, tôi tình cờ gặp một ông
khán hộ già ra bộ thạo thuốc tây lắm.
Sau khi khoe về các môn tiêm, tiêm
ngoài da, tiêm mạch máu, tiêm thuốc
ký-nin, tiêm cả thuốc nóp-săng-cát-tô
nữa, ông khán hộ liền kể đến sự thần
tinh về các cách chữa mero của người
Thái tây. Thí dụ như bài thuốc chừa
thuốc phiện của người tây cũng chỉ là
một cách chữa mero.

— Tôi vội hỏi : « Ông chữa được
bệnh nghiện thuốc phiện ? »

— Được lắm chứ.

Tôi mừng quýnh, mời ngay về chữa
cho bạn tôi.

Ông khán hộ nhũn nhặn lắm. Ông
ấy bảo tôi :

— Nào tôi có thần thánh gì đâu, tôi
đã nói với ông rằng tôi chữa mero.

Rồi ông ta đem truyện Mi-tờ-ri-dát
kể cho tôi nghe. Vua Mi-tờ-ri-dát ngày
xưa sợ người ta đánh thuốc độc, liền
nghĩ ra một cách để nhờ có uống phải
thuốc độc cũng không chết. Cách ấy
là pha vào cốc nước một giọt thuốc
độc. Một giọt thuốc độc trong một cốc
nước đầy thì hẳn là không chết. Rồi
dần dần hai giọt, ba giọt, cứ vài ngày
lại tăng một giọt. Tí vị đã làm quen
với một giọt thuốc độc trong một cốc
nước thì rồi cũng làm quen được với
hai, ba, bốn, năm giọt, cho tới mấy
tháng sau làm quen với nguyên cốc
thuốc độc. Thế là từ đó có kẻ nào làm
phản, bỏ thuốc độc cho vua uống, vua
cũng không thể chết được.

Tôi không hiểu Ông khán hộ lại kể
luận cách chữa chớ đại căn cũng là
cách chữa mero và theo y như cách
phòng bị thuốc độc của vua Mi-tờ-ri-
dát. Tôi càng không hiểu và nhất là

không thấy dính dít gì đến sự chữa
nghiện thuốc phiện hết. Ông khán hộ
nói :

— Được, ông cứ để tôi chữa cho
bạn ông... Thế này thì ông hẳn hiểu.
À ! Ông tham hút mỗi bữa bao nhiêu ?

Tôi đáp « hai mươi điều ».

Ông khán hộ liền mở ra một cái hộp
trong có những viên thuốc đen và hỏi
tôi : « Ông trông có giống thuốc phiện
không ? »

Cầm lấy một viên coi và đưa lên
mũi ngửi, tôi lấy làm kinh ngạc. Giống
quá ! Không những giống mà lại phẳng
phải có mùi thuốc phiện.

Ông khán hộ mỉm cười bảo tôi :
— Đây ! thuốc cai đấy ! Cách chữa mero
như thế này nhé : hôm đầu tiêm cho
ông tham hút 19 điều thuốc phiện thôi
và tiêm chen vào một viên thuốc này.
Cần nhất là không cho ông ta biết.
Rồi cũng như cách uống thuốc độc của
vua Mi-tờ-ri-dát, một ngày một thêm
thuốc cai mà bớt thuốc phiện.

Bấy giờ tôi mới hiểu, và lấy làm
phục tãi ông khán hộ lắm.

Bắt đầu ngay từ hôm ấy, ông khán
hộ thi hành cách chữa. Tôi cố giữ ông
ta ở luôn bên mình bạn tôi để tiện
thuốc thang. Mà may sao, ông ta cũng
hút được thuốc phiện. Thành thử
ông ta vừa chữa thuốc, vừa tiêm
thuốc, vừa hút thuốc. Như thế thực là
tiện. Vì đến khi bạn tôi đã hút đến 18
điều thuốc cai, thì 18 điều thuốc phiện
ông thầy thuốc đã chịu khó hút đỡ.
Lúc bấy giờ là lúc chúng tôi vui mừng.
Bạn tôi chỉ còn hút có hai điều thuốc
phiện mà vẫn tưởng hút cả hai mươi
điều.

Mất hơn một tháng thì bạn tôi
không hút một điều thuốc phiện nào
nữa, toàn hút thuốc cai, mà ông thầy
chữa thì toàn hút thuốc phiện.

Mọi người trong xe mừng rỡ :

— Thế à ? Giải nhỉ ?

Người kể truyện ung dung nói tiếp :

— Nhưng chừa được thuốc phiện
thì bạn tôi lại nghiện thử thuốc cai
của ông khán hộ.

Mọi người cười vang, hỏi :

— Vậy thuốc ấy là thuốc gì thế ?
Mua ở đâu ?

— Thuốc ấy là thuốc... sái.

Khái-Hưng.

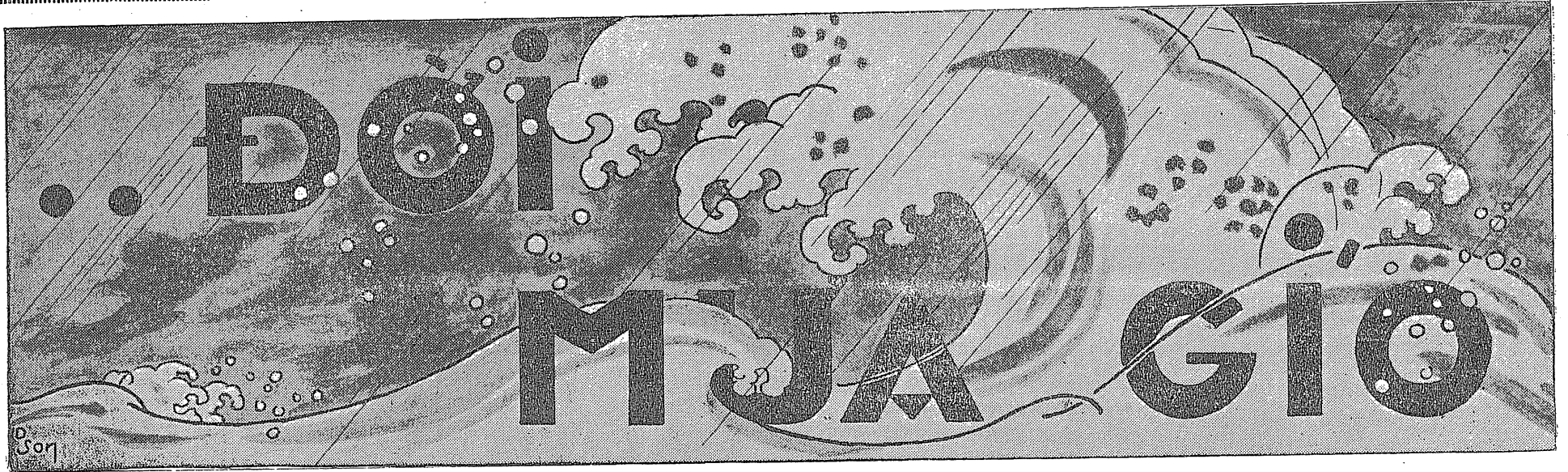
đ giếng nước ăn mà bần ghè, bần góm,
hơn.

HI LỚN : GIẢI THU'ỞNG 150 \$

de Cologne) và sáp thơm bôi tóc (Brillantine)

PARIS TỎ - CHÚ'C

LÊ, VÀ NHỮNG CÂU HỎI



Bà phủ cười bảo Chương: — Ông đốc ngủ trưa lắm nhỉ!

— Bẩm bà lớn, một tuần lễ cháu chỉ được ngủ trưa có ngày chủ nhật.

— Mời ông ngồi chơi. Thu! con pha nước ông đốc sôi. Rồi bảo chia bài. Đánh xong một hội, ăn com cũng vừa.

Đoàn tán một câu:

— Bẩm cụ vắng, ắp-pê-ri-típ một hội thì vừa lắm.

Chương hơi chau mày và cúi xuống để giấu sự biểu lộ bất bình. Thu thoáng nhận thấy thế khi cô đặt chén nước ở trước mặt chàng. Cô liền quay lại nói với mẹ:

— Bẩm mẹ, sắp được cơm rồi. Xin để ăn rồi hãy đánh

Chương đưa mắt nhìn Thu. Thi sẽ mỉm cười. Chàng cũng đáp lại bằng một nụ cười kín đáo như để cảm ơn cô đã biểu đồng tình với mình.

Rồi Thu lắng xuống nhà, sắp cơm. Chương sung sướng. Chàng chỉ muốn Thu không có ở trong phòng khách, vì thấy Đoàn săn sóc quanh mình cô, chàng lấy làm chướng mắt. Còn một lẽ nữa, chàng không dám tự thú với mình: Là chẳng biết sao, hề thấy cặp mắt dịu dàng của Thu đặt tới cặp mắt chàng thì chàng lại ngượng ngịu và nóng bừng cả mặt. Chàng cảm thấy cái tình bên lên ấy chàng vừa mới có, mà cũng không biết vì sao có. Hay là bởi lâu nay ghét đàn bà, chàng không gần gũi nói chuyện với bọn họ, nên nay cặp mắt đen láy của một thiếu nữ làm cho chàng phải khó chịu?

Đã lâu lúc, Chương cảm thấy mình đáng tức cười, và toan đứng dậy chào bà phủ để đi về, nói thoái thác là mình nhức đầu. Nhưng tuy chàng nghĩ thế mà chàng vẫn ngồi lì ở ghế, không nhúc nhích. Và đưa mắt lại chỗ sắp gụ, Chương thấy bà phủ đương nói chuyện với Khiết một cách thân mật, nên chàng không muốn lại gần.

— Mời ông soi nước.

Bấy giờ Chương mới kịp để ý đến Đoàn ngồi trước mặt.

— Không dám, mời ông.

— Thưa ông, ông làm giáo sư ở trường Bảo-hộ?

— Vâng.

— Ông thi rã năm nào?

— Năm hai mươi bốn.

— Thảo nào mà tôi không biết ông. Năm ấy tôi mới vào Cao-đẳng.

Hai người ngồi nói chuyện về việc học, hỏi thăm nhau về các ông giáo, các bạn cũ, về mọi sự thay đổi trong trường. Thịnh thoảng tiếng cười nịnh của Khiết lại làm Chương phải liếc mắt nhìn lại chỗ sắp gụ. Có lẽ Đoàn cũng một ý tưởng như Chương, vì chàng thì thầm hỏi:

— Ông có quen ông huyện Khiết?

— Thưa không. Nhưng tôi thường thấy anh em nói chuyện đến ông ta.

— Vậy ông quen bà phủ?

— Cũng không. Tôi ở gần đây, nên bà phủ tìm sang đánh tô tôm.

Chàng mỉm cười nói tiếp:

— Mà cũng mãi hôm qua tôi mới đánh canh đầu với bà phủ.

Chương cố lấy giọng điềm nhiên để nói câu ấy, làm như mình không lưu ý đến bà phủ và cô Thu. Thực ra, ngày bốn buổi qua biệt thự «Bạch Cúc», chàng chẳng khỏi liếc mắt nhìn vào trong vườn, và hề thoáng gặp bóng cô Thu ở đó, thì chàng lại nhìn thẳng ngay. Lâu nay đã trót đóng vai ghét phụ-nữ, chàng vẫn phải giữ cử chỉ, ngôn ngữ và dáng bộ lãnh đạm như thế. Thành thử khi bất thần chàng cảm thấy trái tim chàng hồi hộp thì chàng lại cố sức tự phản kháng, tự chế lòng dục của mình. Rồi chàng lấy làm sung sướng hay tự cho mình là sung sướng với cái đời trơ trọi, cái đời không tình, không cảm.

Chương tự hỏi: «Nhưng về phần Thu, sao bỗng dưng nàng lại có cảm tình với ta?» Tự hỏi rồi chàng lại

tự trả lời ngay: «Đã biết đâu là người ta có cảm tình với mình!». Chàng nghĩ thế thì chàng mỉm cười thầm, khiến Đoàn tưởng chàng chế nhạo mình, đứng dậy đi ra ngoài hiên hút thuốc lá. Song Chương chẳng lưu ý tới Đoàn. Chàng đương đắm-dắm nghĩ tới câu phê bình của một bạn đồng nghiệp. Câu ấy chàng còn như văng-vẳng nghe thấy bên tai: «Anh Chương à, thằng Phương nó gàn quá, hề thấy người con gái nào nhìn nó là nó cho rằng người ta yêu nó, người ta cảm động, hồi hộp vì nó, thế là đêm hôm ấy, nó loay hoay mất ngủ».

— Mời anh giáo soi thuốc.

Chương giật mình ngừng mắt nhìn lên: Thu tươi cười đặt hộp thuốc lá ăng-le xuống bàn.

— Cảm ơn cô.

Chàng cho chữ «anh» là âu yếm, nên có cái cảm giác sung sướng run cả mình mấy chân tay. Nếu chàng biết rằng các cô thiếu-nữ tân thời thường gọi bọn trẻ bên nam giới là anh như thế thì chàng cũng chẳng cho là lạ. Song nào có mấy khi chàng được nói chuyện với các cô.

IV

Tôi hôm ấy, ăn cơm xong, Chương đi bách bộ trên con đường Cồ-Ngư. Tuy về tiết xuân mát mẻ song chàng vẫn thấy nóng bức, khó chịu.

Ban chiều, sao Thu lại giữ chàng ở lại? Đó là câu chàng loay hoay tự hỏi có đến mấy mươi lần. Phải, chàng còn nhớ, khi đánh tô tôm xong, Đoàn cáo từ ra về, nói nhà có việc bận, thì Thu đứng đứng như không. Cho cả đến lúc Khiết ra ô-tô, tuy Thu có tuân ý mẹ tiễn ra tận cổng song nàng chẳng biểu lộ chút tình lưu luyến. Thế mà khi thấy chàng đứng dậy toan chào bà phủ để về nhà, thì Thu lại sẽ đưa mắt và thì thầm bảo: «Anh giáo ở lại em hỏi tí việc».

của KHÁI-HƯNG và NHẬT-LINH

Trời ơi! nhớ tới lời nói êm dịu của Thu, Chương còn cảm thấy sự sung sướng nồng nàn. Rồi chàng lấy làm lạ về sự thay đổi tâm tình của mình chóng đến thế. Một câu nói đùa của anh em lại vụt trở lại trong trí nhớ: «Liệu hồn! Hỏa diệm-sơn yên lặng lâu ngày không phun lửa, đến khi phun lửa càng mạnh, càng ghê gớm, tai hại». Mọi khi nghe anh em dọa thế, Chương chỉ cười. Nhưng hôm nay, chàng cho là câu ấy có nghĩa rất sâu xa.

«Hay trái tim ta là một ngọn núi lửa thực! Ta tưởng nó tắt hẳn rồi, nhưng có lẽ nó chỉ nghỉ tạm ít lâu đó thôi».

Sự so sánh ngộ nghĩnh khiến Chương bất buồn cười. Rồi chàng thấy đỡ thốn thức, đỡ nóng ruột, có thể bình tĩnh mà nghĩ tới những việc đã xảy ra chiều nay.

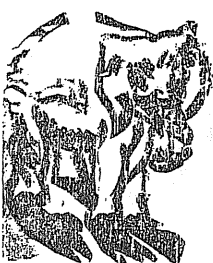
Phải! Đã có gì là gớm ghiếc, là đáng lưu ý đến một cách quá sốt sắng như thế? Thu giữ chàng lại để hỏi ý kiến về sự chọn kiểu áo, về mấy câu pháp văn tối nghĩa trong quyển mẫu ren thì đã có gì đáng làm cho chàng sung sướng. Vẫn biết lúc hai người cùng mở trang sách, những ngón tay ngọc ngà của Thu có chạm vào tay chàng, nhưng sự đó có chi lạ. Có một mình chàng tỉnh tỉnh mọi rợ, thù ghét đàn bà, con gái trong bấy lâu thì chàng cho là cô Thu cố ý làm ra thế, chứ trai gái các nhà từ trẻ ngày nay người ta bắt tay nhau thì đã sao?

Bỗng Chương lại cười, cười rữ cười rươi. Chàng vừa nhớ tới câu hỏi ngây thơ của Thu: «Anh giáo à, sao người ta cứ gọi anh là «ban du» nhỉ? Thực ra, anh chả «ban du» tí nào cả». Lúc bấy giờ chàng đã toan trả lời rằng vì chàng ghét phụ-nữ, nên họ đặt cho chàng cái tên ấy. Nhưng cặp mắt đen láy của Thu nhìn chàng, làm cho chàng

NGÀY XUÂN

Các quý bà, quý cô đi vân cảnh chùa, không gì lịch sự bằng bạn một cái áo hợp thời tuyệt, để tỏ ra rằng việc lễ bái là trân trọng. Muốn đạt trước cái mỹ ý ấy Tiệm Chính Chính Bombay đã về rất nhiều hàng mùa xuân.

89, Hàng Khay



CÁC QUÝ-KHÁCH HỒI GHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT HIỆU CON VOI

1 ló, 3 grammes 0\$20, 1 tá 2\$00, 10 tá 18\$00
1 ló, 6 grammes 0.30 1 tá 3,00, 10 tá 27,00
1 ló, 20 grammes 0.70, 1 tá 7,00, 10 tá 63,00

PHÚC-LỢI, 79, Paul Doumer, Haiphong, bán buôn và bán lẻ.

Đại-Lý: MM. Phạm-hạ-Huyền 36 Rue Sabourain Saigon - Đồng-Đức 64 Rue des Cantonnais Hanoi - Thiên-Thành phố Khách Nam-định - Phúc-Thịnh phố Gia-long Huế.



Joseph TRẦN-ĐÌNH-TRÚC

LUẬT-KHOA CỬ-NHÂN ĐẠI HỌC-ĐƯỜNG PARIS. CỐ-VĂN PHÁP-LUẬT
Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Cuirs (cạnh bãi chợ Hàng Da, Hanoi)

Việc kiện tụng, làm đơn, hợp đồng, văn tự. Đòi nợ. Mua, bán, nhà, đất. v. v. . . .
Lệ phí pháp-luật: mỗi lượt 1 đồng
Ở xa xin gửi mandat

mất hết can đảm, và ấp ứng đáp lại một câu vô nghĩa: «Thưa cô, thế à?»

Chương lấy làm xấu hổ. Cái tính tự cao tự đại của chàng, chàng thấy bị lung lay. Phải, bốn, năm năm nay, cái lòng ghét đàn bà đã làm cho chàng có những tư tưởng triết lý độc địa đối với anh em đồng nghiệp. Thế mà nay, chẳng lẽ chàng đem lòng yêu một người con gái, nhất là người con gái ấy lại là con nhà giàu sang. Đừng nói lấy người ấy làm vợ vội, hãy nói ngay sự yêu thầm nhớ trộm cũng đủ làm cho chàng không ra sao rồi, trái ngược với bản tính của chàng rồi.

Đèn điện chiếu xuống mặt hồ Trúc-bạch những ánh sáng dài, rung rinh, dịu dàng, như đàn rắn vàng đùa bốn, bơi lượn. Trên đường Cổ-ngư không một người qua lại. Có lẽ đêm đã khuya, nhưng Chương cũng chẳng biết là mấy giờ, chàng chỉ biết rằng chàng đã đi hai lần khứ hồi từ đền Chấn-võ đến gốc đề Yên-phụ.

Bỗng Chương đứng dừng lại, tò mò nhìn hai cái bóng đen vừa vượt qua chàng. Lần này là lần thứ hai, chàng gặp cặp trai gái ấy, mà ban nãy mãi nghĩ tới Thu, chàng không lưu ý đến. Hai người khoác tay nhau mà đi, ra chiều âu yếm, thân mật lắm. Thấp thoáng, Chương thấy cái đầu vắn tóc trần đặt vào vai người âu phục. Rồi, ý chừng họ cũng đứng lại ở bên đường. Chương vượt qua. Mấy mẩu câu, giọng buồn rầu và có ý kêu van của người thiếu phụ lọt tới tai chàng: «Em hãy anh... anh đừng đi.....»

Chương lầm bầm: «Đó! đàn bà! họ lừa dối mình, họ đã cho là đủ đầu! Họ còn giở những giọng thổ thế, nũng nịu để mê hoặc lòng mình nữa kia». Chương thấy lạnh, toan trở về ngủ.

Cử chỉ và ngôn ngữ của người thiếu phụ vừa gặp làm cho tâm hồn chàng trở nên cứng cõi, khiến chàng quên hẳn được Thu.

Khi Chương đi đến chỗ rẽ ra đường Quan-thánh, chợt một tiếng hét ở sau lưng làm chàng quay đầu lại.

Chàng nghe có tiếng giầy chạy thình thịch, rồi tiếng người thiếu phụ ban nãy kêu cứu:

— Trời ơi! cứu tôi với, nó giết tôi đây!

Chương đã toan chạy lại thì người đàn ông đuổi kịp người đàn bà ngay chỗ cách nơi chàng đứng chỉ độ ba, bốn bước.

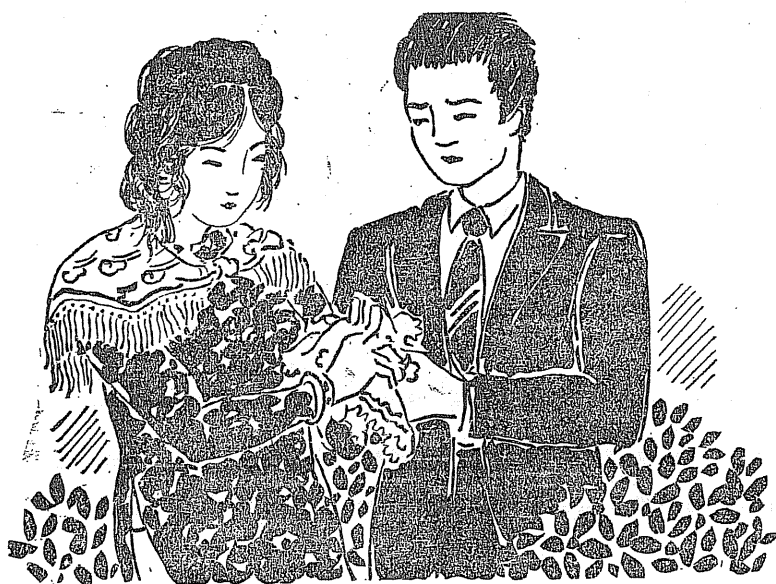
Thấy người đàn ông níu tóc người đàn bà và ấn mãi đầu nàng vào cột cây đèn điện, Chương nhảy sỗ lại đưa tay gạt hai người ra mà hỏi:

— Sao vậy? Sao lại đánh người ta thế?

Người đàn bà vừa quấn tóc lại, vừa thở hổn hển mà rằng:

— Thưa ông... thằng khốn nạn..., nó đánh tôi.

Người đàn ông, thấp thoáng dưới ánh đèn điện, Chương trông có vẻ tuấn tú, và vào trạc hăm nhăm, hăm sáu tuổi. Chương khuyên can một câu:



— Ông chớ nên thế, người ta là đàn bà.

Người kia đứng im lặng, có vẻ căm tức. Khi nghe Chương nói câu ấy thì chàng hực hực, hắt hàm răng:

— Việc gì đến anh đấy? Rõ khéo! Nếu anh biết con mụ này thế nào thì anh đã chửi tưởng nó là một người đàn bà yếu ớt.

Chương đứng ngây người, chưa kịp đáp lại, thì người kia lại nói tiếp:

— Anh đi đi, để mặc nó với tôi.

Chương cũng cúi tiết:

— Tôi có quyền đi, hay quyền ở lại. Không ai bắt được tôi đi.

Chừng biết rằng mình vô lý, người kia dấu dùi:

— Vậy tôi xin ông đi cho.

— Nhưng trước khi tôi đi, tôi muốn ông cam đoan với tôi, ông viện danh dự thề với tôi rằng, ông không hành hạ người đàn bà này nữa.

Người kia nghe Chương nói thì cất tiếng cười sảng sặc, đáp lại:

— Trời ơi! ông chưa biết cô Tuyết của tôi, tôi xin giới thiệu với ông (vừa nói chàng ta vừa trở Tuyết) Đây là cô Tuyết, tình-nhân của tôi mà tôi yêu, tôi thương hơn hết những người thân yêu của tôi ở trên

đời mà tôi sắp sửa cưới làm vợ. Thế mà cô ấy lừa dối tôi đi ngủ với hết thấy mọi người.

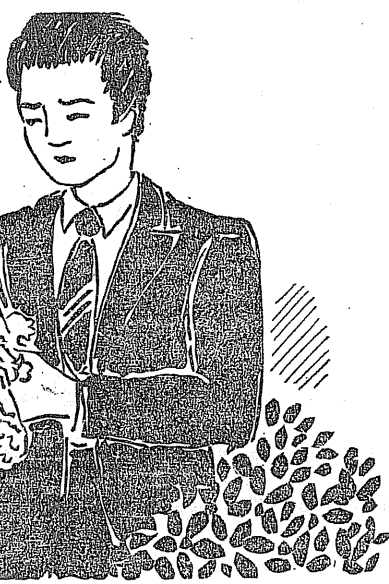
— Đồ khốn nạn! đồ gánh đều!

Đó là lời đáp lại của cô Tuyết, khiến người đàn ông lại nhảy sỗ lại toan đánh nữa. Chương giữ lại mà rằng:

— Dẫu thế nào mặc lòng, ông cũng không nên dùng võ lực với một người bên phái yếu. Như thế, tôi thiết tưởng hèn nhất lắm.

Người kia sừng sộ:

— Mày bảo ai hèn nhất? Có phải mày bảo tao hèn nhất không?



Chương tức giận đã đến cực điểm, trả lời liền:

— Thì tao bảo mày đấy.

Tức thì người kia sấn vào đánh Chương. Rồi hai người níu lấy nhau mà đấm. Bỗng Chương thoáng nghe thấy tiếng người thiếu - phụ kêu: «Ông cẩn thận, nó rút dao đấy». Chương chỉ kịp lùi lại đưa tay ra gạt. Một nhát thương ở bàn tay làm cho máu chảy lênh-lánh... Ý chừng người kia nghe Chương kêu «Ái» một tiếng to, thì tưởng chàng bị trọng thương nên ù té chạy về phía trường Bảo-hộ. Còn cô Tuyết thì đứng kêu thất thanh:

— Trời ơi! nó giết người!

Một người lính cảnh-sát phóng xe đạp lại hỏi:

— Cái gì thế?

— Nó giết người. Thằng giết người nó chạy về phía...

Tuyết toan giơ tay trở theo đường tình-nhân vừa tẩu thoát. Bỗng nàng ngừng bật, và quay lại hỏi Chương.

— Ông có sao không, thưa ông?

— Tôi không hề gì.

Người lính cảnh-sát hỏi:

— Đầu đuôi ra sao? Cả hai người về bóp.

Chương lại gần, sẽ nói:

— Có gì đâu. Tôi bắt gặp người đàn ông đánh người đàn bà này.

Tôi lại cứu bị nó đâm trúng tay một mũi dao. Nhưng không hề gì.

Người lính cảnh-sát quay lại hỏi Tuyết:

— Người ấy là ai?

— Tôi cũng không biết.

— Không biết! vô lý! Vậy về bóp hàng Đầu khai đầu đuôi.

Chương chau mày ngẫm nghĩ, rồi chàng thò tay trái vào túi, vì bàn tay phải bị thương, rút ví và lúng túng mãi không mở ra được. Người thiếu-phụ ghé lại hỏi:

— Ông định lấy vật gì, em xin giúp.

— Cô làm ơn lấy hộ tôi một cái danh-thiếp... Ở ngăn kia.

Trước khi đưa danh-thiếp cho Chương, Tuyết tò mò nhận thấy mấy hàng chữ:

Nguyễn-văn-Chương

GIÁO-SƯ TRƯỞNG BẢO-HỘ

84—đường Quan-thánh.

Chương đưa tấm danh-thiếp cho người lính cảnh-sát mà rằng:

— Đây là tên và chỗ ở của tôi. Sau có xảy ra sự gì thì cứ đến đó mà tìm.

Người lính cảnh-sát bỏ tấm danh-thiếp vào túi rồi lên xe đi thẳng. Chương đưa mắt nhìn Tuyết. Nàng mỉm cười bảo chàng:

— Em sợ quá, ông có việc gì không?

— Chẳng việc gì.

— Lại còn chẳng việc gì. Máu vẫn chảy kia kia, để em buộc cho.

Nàng lấy cái khăn lụa con buộc tay cho Chương. Chương nói cảm ơn, rồi hỏi nàng về đầu đề chàng thuê xe. Tuyết lại mỉm cười.

Chương nhận thấy vẻ đẹp lộng lẫy của nàng. Chàng ấp ứng hỏi:

— Thưa cô, cô ở phố nào?

— Em không có nhà.

— Sao lại không có nhà?

— Em ở với thằng Cảnh, thằng ban nãy. Nhưng em sợ lắm, không dám về nữa.

— Hay tôi đưa cô về xin lỗi.... chồng cô hộ cô nhé?

— Ấy chết! chớ nên! Hay anh cho em về nhà anh ngủ nhờ một tối.

— Không tiện, cô ạ.

— Vì anh có vợ, phải không?

— Không. Nhưng không tiện.

Bỗng chẳng biết nghĩ ngợi ra sao, Tuyết quay ngoắt sang đường Quan-thánh rồi vừa rảo bước đi, vừa quay cổ lại bảo Chương:

Vậy khi khác, em đến nhé!

Chương chưa kịp đáp lại, thì Tuyết đã đi khuất trong đêm tối. Chàng rung mình lần ngẫm nghĩ tới những cô yêu-tình trong truyện Liêu-trại.

(Còn nữa)

Khái Hưng và Nhất Nhị-Linh

PHẠM-TÁ

Tốt-nghiệp trường hóa-học
chuyên-môn về nghề nhuộm
tại Paris

23, Phố Bờ-Hồ
HANOI

Nhà Baron cũ
Nam-dịnh

ĐỒ-HỮU-HIỆU

TAILLEUR DIPLOMÉ DE L'ÉCOLE INTERNATIONALE DE COUPE DE PARIS

N° 41, Rue du Chanvré — HANOI

Coupe et façon impeccable et soignée adaptée à toutes anatomies. Aucune augmentation sur les prix courants

KHỎI MỚI LẤY TIỀN

Lậu và giang-mai là hai bệnh rất nguy hiểm cho toàn chúng. Vậy ai mắc phải muốn khỏi tiền mất 11 tháng thì lại bán đường chữa khoán khỏi mới phải trả tiền. Thuốc chữa theo lối khoa-học, không dùng bán miên thủy ngân nên không độc lên răng, không vùi vùi và không hại sinh-dục; độ vài tiếng đồng hồ đã thấy chuyển thấy rõ rồi, chẳng bao lâu hết sạch.

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

241, Route de Hué (24 gian), Hanoi
có buồng riêng khảm và chữa bệnh tình rất hợp vệ-sinh, có gửi thuốc theo lối tinh hóa giao ngẫu đi các tỉnh nhờ viết thư kể bệnh phân minh vì có nhiều thư — thư nào cũng 0 \$ 60 một ve — mỗi thư chữa một lần

<https://tieuun.hopto.org>

NHIỮNG VIỆC CHÍNHH CẦN BIẾT

TRONG TUẦN LỄ

TIN TRONG NƯỚC

Chức Phó toàn quyền Đông dương

Đã có chỉ dụ cử ông Châtel, nguyên làm Khâm sứ Trung-kỳ làm Phó Toàn quyền Đông-dương.

Có tin ông Thibeaudeau, hiện làm Khâm sứ Trung-kỳ sẽ về hưu.

Ông Eutrope, quyền chức giám đốc nha tài chính Đông dương được cử làm Thống đốc Nam-kỳ thay ông Krautheimer về nghỉ Pháp. Chính-phủ Pháp sẽ cử sang Đông-dương một quan Thanh tra tài chính trẻ tuổi.

Ông Pagès, nguyên Thống sứ Bắc-kỳ sẽ được cử làm Khâm sứ Cao-mên.

Thay đổi mấy phủ, huyện thuộc Nam-dịnh

Hai huyện giáp giới nhau là Ý-yên và Phong-doanh (Nam-dịnh) nay hợp là một, lấy tên là Ý-yên, huyện lỵ sẽ cắm ở làng Lạc-chinh.

Phủ Xuân-trường nay chia ra làm hai, đặt tên phủ Xuân-trường và huyện Giao-thủy. Phủ Xuân-trường cắm ở Ngọc-cục, huyện Giao-thủy đóng ở Diêm-diên.

Báo Pháp-Việt đề huề bị cấm lưu hành ở Trung-kỳ

Báo Pháp-Việt đề huề xuất bản ở Nam-kỳ bị cấm lưu hành, bán và tàng trữ trong toàn hạt cõi Trung-kỳ «nghi định quan thượng thư bộ Nội-vụ ngày 26-2-34)

Mấy điều thay đổi trong ngạch tư thực

Những trường giáo, giáo sư ở các trường tư.

a) dạy theo chương trình Cao đẳng tiểu học Pháp-Việt, phải đủ 25 hay 21 tuổi và phải có bằng Tú tài ban xứ hay bằng Cao đẳng sơ phạm.

b) dạy theo chương trình sơ học Pháp-Việt, phải đủ 21 hay 18 tuổi và phải có bằng Cao đẳng tiểu học Pháp-Việt.

c) dạy theo chương trình Sơ học yếu lược, phải đủ 21 hay 18 tuổi và phải có bằng Sơ học Pháp-Việt hay có chân xuất trường hoặc bằng khóa sinh.

Lúa ngô Đông-dương ở Pháp

Phủ Toàn quyền vừa cho các phòng canh nông biết rằng lúa ngô Đông-dương bán sang Pháp hay có mùi đất, làm giảm giá trị đi nhiều. Vậy các nhà xuất sản ngô phải đãi và quạt ngô cho kỹ để khỏi có mùi và khỏi bị ng) Maroc tranh mất mối hàng, vì hiện nay người Pháp ưa dùng ngô Maroc hơn ngô Đông dương.

22 gái ban đêm đã bị bắt tại phố Henri d'Orléans

Hội đồng trừ bệnh hoa liễu đã bắt đầu làm việc.

Hôm 18-3, sở mật thám đã lùng các buồng cho thuê ở phố Henri d'Orléans và đã bắt được 22 gái lậu thuê trong 5 phòng cho thuê.

VÔI PHỦ-LÝ

VỪA TRẮNG!
VỪA QUẢNH!
VỪA RẺ!

Có giấy chứng chỉ phòng thí-nghiệm

Hiệu VINH-LỢI

Hanoi, 119, Sinh Từ, 119, Hanoi
LÔ VÔI Ở NAM-CÔNG PHỦ-LÝ

TIN THỂ THAO

Chiều thứ năm 29-3 đội bán Nam-kỳ — Cao-mên đã tới Hanoi. T. C. V. Đ. B. K. đón tiếp rất long trọng.

TIN TRUNG-HOA

Chính-phủ Trung-hoa truy tố đảng phái của Phỗ-nghị

Chính-phủ Trung-hoa tuyên-bố rằng sẽ truy-tố các đảng phái của Phỗ-nghị mà chính-phủ đó coi như thù nghịch của nước.

Quân nghĩa-dũng lại nổi lên ở Mãn-châu

Quân nghĩa-dũng ở Mãn-châu lại nổi lên rất nhiều, phản-đối việc Phỗ-nghị xưng đế. Quân Nhật ngày đêm phái máy bay đi dò xét, bị quân nghĩa-dũng bắn rơi một chiếc.

Phỗ-nghị định mượn quân Nhật đánh Hoa-bắc

Quảng-châu — Phỗ-nghị xưng đế, cái âm mưu to nhất là muốn mượn quân Nhật vào Sơn-hải-quan xâm nhiều miền Hoa-bắc. Việc này đã được người Nhật đồng ý và chỉ trong năm nay là thực-hành.

Việc tiêu cộng miền Giang-tây

Thượng-hải — Trong cuộc tiêu cộng ở Giang tây giữa khoảng Nam-feng và Kwan-chang, quân chính-phủ đại thắng, giết và bắt bị thương mười một ngàn người.

TIN PHIÁP

Bao giờ quan Toàn-quyền Robin sang Đông-dương.

Theo tin bên Pháp, quan Toàn-quyền Robin và quan Phó toàn quyền Châtel chưa xuống tàu sang Đông-dương trước đầu tháng Mai.

Một cuộc hội nghị thuộc-địa Pháp.

Paris — Quan Tổng-trưởng bộ thuộc-địa Pierre Laval nay mai định chiêu tập một cuộc hội nghị các thuộc-địa có ý nghĩa như cuộc hội nghị đế quốc Pháp để đáp lại cuộc hội-nghị Anh (Altawa), mục-dịch gá» cái chính sách kinh-ế giám đốc thuộc-địa.

TIN NGA

Quân Nhật bắt giam mấy phi-công Nga.

Kharbiné — Chính-phủ Nhật đã bác đơn của chính-phủ Nga yêu cầu thả một

phi-công và mấy sĩ-quan Nga, vì máy bay hỏng đã phải đổ xuống đất Đông Mãn và hiện đang bị Nhật giam.

AI TÍN

Báo báo được tin buồn rằng:

Cụ TRẦN MỸ

Tổng-đốc tri sĩ, hưởng thọ 72 tuổi mới tạ thế ngày 10 tháng 2 tại làng Cồ-am.

Bản báo có lời chia buồn cùng các ông Trần-Khánh-Giur, Trần-Tự, Trần-Tiêu, Trần-Hiệt và tang gia.

Phong Hóa

LỜI CÁO PHỐ

Chúng tôi lấy làm đau đớn cáo phó cùng các cụ, các ông, các bà biết rằng phu quân, thân phụ, nhạc phụ, tổ phụ chúng tôi là:

Cụ TRẦN MỸ

Tổng-đốc tri sĩ, hưởng thọ 72 tuổi Mệnh chung ngày 10 tháng 2 (tức ngày 24 mars 1934) tại làng Cồ-am. Chúng tôi định đến ngày 19 annam (2 avril 1934) hồi 9 giờ sáng sẽ làm lễ an táng tại sinh phần làng Cồ-am.

Cô tử: TRẦN-KHÁNH-GIUR
Đồng gia, khấp cáo

PALACE

Le Meilleur Spectacle de Hanoi

Từ thứ tư 28 Mars đến thứ ba 3 Avril 1934

Chiếu tí h:

TOUT POUR RIEN

Một cuốn phim rất lý thú, vui suốt từ đầu đến cuối do sáu tài tử trứ danh: DUVAL'ÈS — JACQUELINE FRENELL — ALERME ALCOVER — SINOEL và FRANCOISE ROSAY sắm vai chỉ h rất khéo, cuốn phim này ai cũng nên xem.

Rạp PALACE sắp đem đến các bạn những cuốn phim bất hủ sau này:

Charlemagne

Eve cherche un père

Les Aventures du roi pausole

Cette Vieille capitale

L'homme à L'hispano

Les Seigneurs de la jungle

Les Misérables

OLYMPIA

Từ thứ sáu 30 Mars đến thứ năm 5 Avril 34

Buổi ban ngày chiếu tích:

MAM'ZELLE NITOUCHE

Tài tử RAIMU sắm vai chính.

Buổi tối chiếu tích:

MAURIN DES MAURES

Một cuốn phim hay, tài tử đóng rất khéo lại có những bài hát tuyệt hay về cảnh rất ngoạn mục ở miền bắc.

CHỮA BÚT MÁY GIÁ RẤT HẠ
ĐÓNG LẠI SÁCH BÌA DA VÀ BÌA VẢI RẤT ĐẸP
MUA LẠI SÁCH HỌC CHỮ PHÁP
MUA LẠI CÁC HẸU-THUYẾT CHỮ TÂY
VÀ QUỐC-NGŨ

NAM-KÝ thư-viện cho thuê:

10.000 quyển sách chữ Pháp

2.000 » » Quốc-ngữ

Mỗi tháng chỉ có 0 \$ 60

NAM-KÝ THƯ-QUÁN kinh cáo

17, Boulevard Francis Garnier, Hanoi — Tél. No 6288

CÁC NGÀI

MUỐN CẦM NHÀ CỬA

LẤY TIỀN NHANH CHÓNG

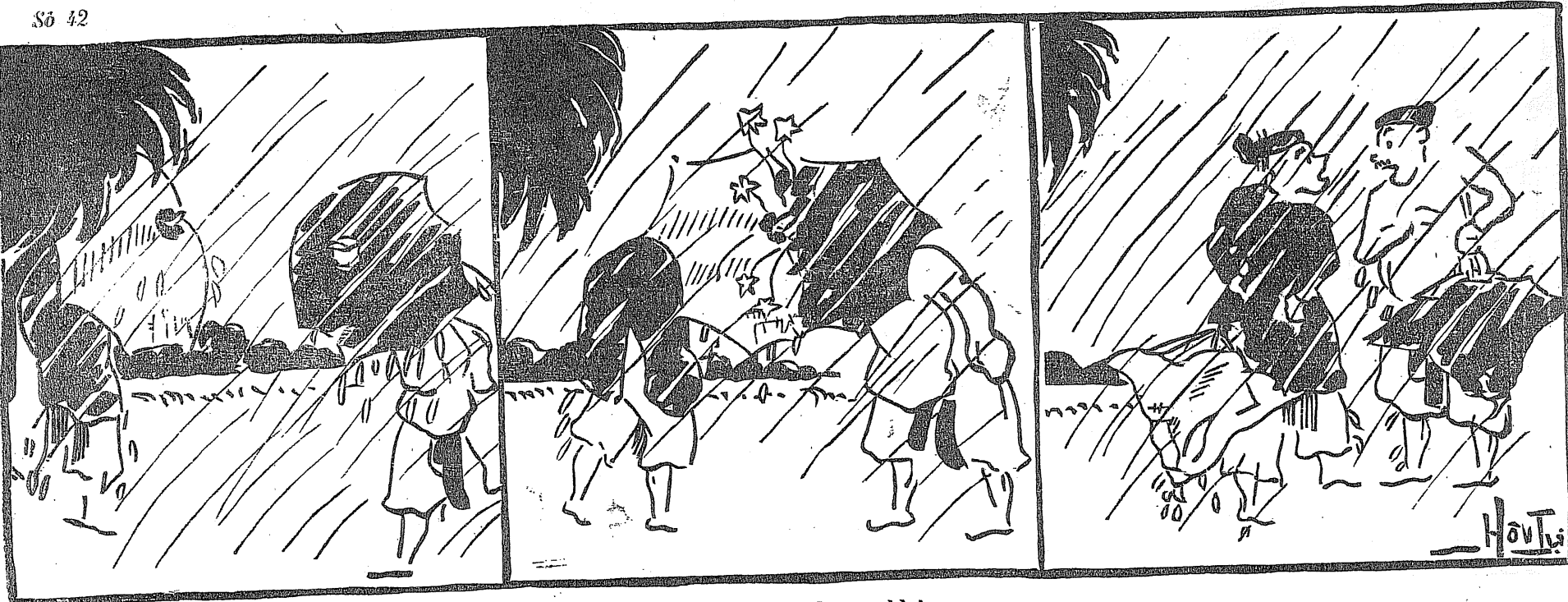
XIN HỎI TẠI

H Ò I

VAN-QUỐC TIẾT-KIỆM

53, đại lộ Francis Garnier, 53

HANOI



Tranh không lời

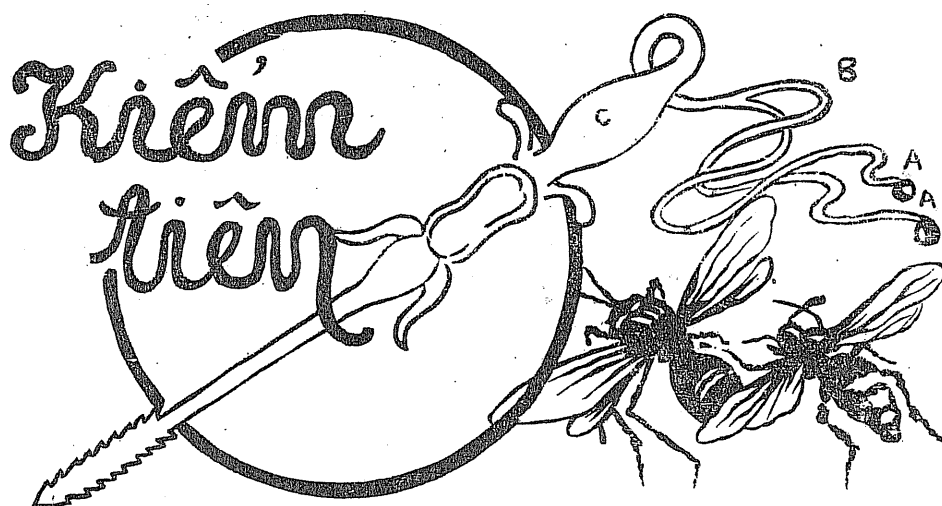
(tiếp theo)

Ông tôi vốn vẫn muốn cho mặt đất này trở nên một cái vườn đầy hoa thơm quả chín, nhưng có lẽ nó biết thiên hạ chẳng bao giờ thái bình được nào, nên bỏ mặc loài người cãi nhau (có lẽ đến đánh nhau) về vấn đề tài bình, nó quay lại bảo nhạn: « đừng có hại ai, song có cánh thì bay, có thân phải giữ ». Thế rồi khắp đông, tây, nam, bắc, đi tới đâu, ông tôi cũng chẳng quên thủ sau lưng một thanh gươm báu.

Thanh kiếm này do đức Ngọc-hoàng ban cho, nhỏ như cái đầu gai, rộng tựa lòng súng, giấu vào thân để chẳng kém gì gậy sắt của Tôn-hành-giả thừa nào. Những khi động dụng có thể phun ra một làn nước độc rất ghê gớm. Thanh bảo kiếm ấy cốt để hộ thân như cái áo tiên của Chiêu-quân khi ở đất Phiên, nghĩa là chỉ dùng trong những trận giáp lá cà mà thôi!

Phạm đã là khách giang hồ, còn ai ả cái đường kiếm cực kỳ lợi hại của các vị kiếm tiên kia nữa. Dù là tay hảo hán đến đâu, qua đường hề thấy nhà vàng mà dân cũng đóng khổ vàng, thì dù đến các tiên cũng chẳng dám vào chơi (trừ những kẻ liều « muốn bèo ghẹo ông bầu, muốn âu sâu ghẹo ông đất » không kể).

Sợ vậy cũng phải, vì pháp luật họ rất nghiêm mà phong tục, họ lại lạ lắm nữa. « Có làm việc mới đáng làm thân ông sống », câu này họ như dạy nhau từ thuở nhỏ. Ngần trở công việc làm ăn của họ, tức là làm nhục họ đó. Ta cứ thử ghẹo một con mà xem. Nếu không tránh đi nơi khác, nó sẽ vỗ tung bộ cánh (1) quay tít lưỡi gươm, lượn rồi chung quanh ta để thị uy đã. Nếu ta cứ ghẹo, nó khí sổng lên, nó sẽ nhắm chính thân ta, nhanh như cái chớp, nó đưa lưỡi gươm tới, — chưa kịp tránh, ta đã thấy buốt hơn kim châm: lưỡi gươm thần đã ngấp sâu vào thịt ta, chuỗi gươm như có buộc theo một đoạn ruột ướt đầm (2), còn



ông tôi thì đang rẩy rụa dăng xa: « thác trong hơn sống đục »! ! hế là sau khi moi ruột rửa hờn, ông tôi chết, ai dám bảo chỉ có giống người Lùn mới có cái chết hùng dũng ấy?

Vả dân nhục, tức nước nhục, nhiều khi chỉ vì hai chữ « quốc sỉ » mà cả đại đội quân họ kéo ủa ra, mỗi thanh gươm đâm ra như khắc vào xương tủy ta rằng: nước họ vẫn có hồn!



Xem vậy đủ biết: hế làm mất công, mất việc nó là nó đốt liền, từ ông đồng bà cốt trở lên, ghẹo nó, nó đốt tuốt, chẳng chừa ai mà cũng chẳng cần chỗ nào.

Có người nói:ừ, thì như bà cốt long tong nhảy lên, nhảy xuống, vương nó, nó đốt đã đành, chứ còn như ông sư kia nào có làm gì nó, rõ « bá ngọc con ông bé cái lăm! »

Phải, từ bi như thế, mà nó cũng chẳng từ, thì có lẽ... có lẽ nó giận, giận vì sao lại... « tránh việc làm đi ở chùa! »

Nói đến thanh kiếm báu, chắc nhiều anh em nhà võ ước ao muốn xem lắm thì phải. Thì trên kia đã vẽ rõ. Cứ như ý tôi, nó là thanh gươm chế theo phép tắc khoa học, mũi có ngạnh, sau chuỗi là một bầu tâm sự (B) đôi khúc đoạn trường và hai cái hồ lô có thuốc độc (A, A.)

Vì thế mà khi đâm ra, nó mới ngổ được cùng ta cái bầu tâm sự và cái nỗi đoạn trường của nó một cách dễ dàng như vậy.

Ấy, cuộc chiến tranh nay mai đây, có lẽ ta sẽ thấy những kiểu gươm đó, mà nguy hiểm hơn nhiều nữa, vì những miếng của các vị kiếm tiên đây tuy độc mà chẳng nở để chết ai. Hoặc giả có đau đớn một chút thì khi nó chết, trong mình nó đã để sẵn bầu thuốc cho ta, ta cứ việc róc lấy mà bôi (hay không muốn làm nhà khoa học thì nặn bừa cả ruột nó ra mà sát vung vào) ắt khỏi. Vả nọc ông lại ngăn ngừa được sức nọc rắn, nghĩa là theo mấy nhà khoa học gần đây nghiên cứu thì ai muốn rắn cắn, không việc gì, cứ việc tiêm nọc ông trước (mà ai muốn ông trăm không đau thì tiêm nọc rắn, cũng thế!)

Nọc ông lại trị được bệnh tê thấp, phòng được các bệnh truyền nhiễm nữa. Còn cái nọc của người chế ra để

nhồi vào lưỡi gươm, nhồi vào viên đạn, nhồi vào mũi tên sau này, thì chữa được bệnh gì? Bệnh sống, mà chỉ bệnh sống thôi! Người còn kém ông xa lắm!

Chàng thứ XIII.

- 1 — Mỗi phút, ông vỗ cánh 1.400 lần.
2 — Bọ nọc.



HỘP THƯ

Ô. N. T. Huân. — Ông cứ gửi như mọi người.

Ô. N. V. Trung. — T. L. V. Đ. không xuất bản sách không lẽ gửi cái thư mất 5 xu để trả lại ngài 5 xu tem.

Ô. D. M. H. — Nếu ai cũng được như ông thì còn gì hay hơn nữa. Thế mà may thay ai cũng được như ông cả.

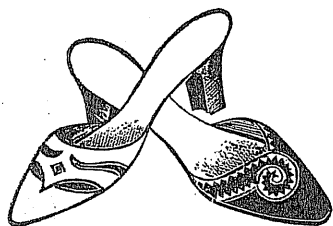
Ô. N. D. Q. — Xin ông tính sao cho chọn mọi đường thì lành.

Ô. D. Đ. V. — Xin ông chịu khó đợi vì có hơn hai trăm người gửi bài đến trước ông không thấy đăng lên báo là không đăng được xin miễn trả lời riêng. Lệ chung như thế, xin ông đành lòng vậy.

Phép tính kỳ khôi

Các bạn cứ lấy một số bất cứ số nào, ví dụ số 3, nhân số ấy lên với hai thành 6, cộng với 10, thành 16, chia với hai, thành 8, rồi trừ với số trước là số 3 thì còn 5. Vậy bất cứ số gì đem nhân 2, cộng 10, chia hai, rồi trừ với nó sẽ còn lại 5 cả.

P. T. N



206

207

206 và 207

HAI KIỂU GIÀY TÂN THỜI

Của hiệu CHÂN - LONG

38. Hàng Bồ, Hanoi.

Chủ nhân M. Cao-bá-Bách đã nghiên cứu lâu năm để hiển các bà các cô nhiều kiểu giày giăng rất đẹp, rất bền, mà giá lại hạ. Mong các bà các cô chiếu cố giúp cho sẽ.

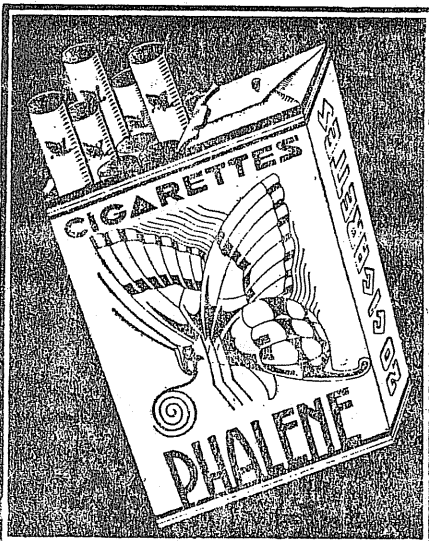
KIỀU NHÀ LỐI TỐI TÀN

Vẽ kiểu nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi trong 16 năm nay. Bản-sở đã vẽ được 225 cái kiểu nhà đã làm tại Hanoi và các tỉnh, vậy trước khi các ngài dự định làm nhà, xin kính mời các ngài lại Bản-sở xem đủ 225 cái kiểu đã vẽ ấy thì các ngài sẽ được vừa ý và sẽ có ngôi nhà sinh đẹp hơn hết. — Tính giá rất hạ để tạ các ngài có lòng tin yêu nghề vẽ của Bản-sở trong 16 năm nay.

NHUẬN - ỚC

168, Rue Lê-Lợi — HANOI (Gần trường Thê-dục)

TOUT POUR ARCHITECTURE



Thuốc lá Phalène tuy rẻ tiền, nhưng nhiều người thích dùng hơn cả. Vì thuốc ngon và thơm, hút không rạo rạo.

Ai thử được 50 bao không thuốc lá hiệu CON BUỒM mang lại nhà Nam-Long số 30 phố Hàng Buồm đổi lấy một cuốn lịch tàu rất đẹp.

TUYỆT NỌC

Lậu và Giang-Mai!!!

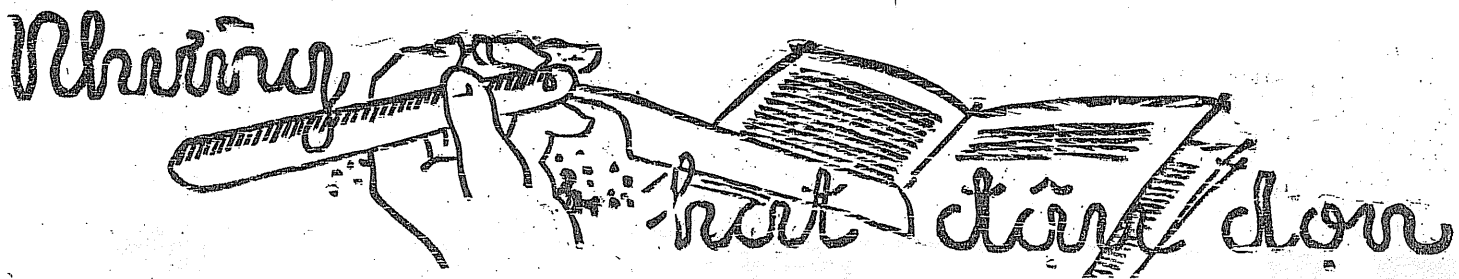
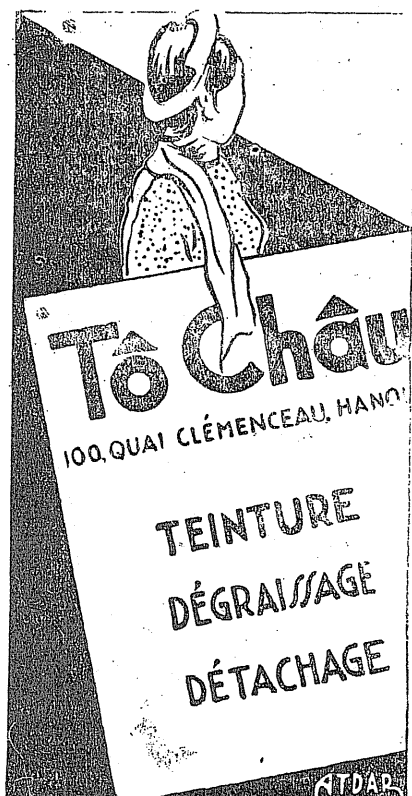
Phải bệnh này chưa được dứt nọc, đi độc còn lại, thức đêm làm việc nhọc, nặn ra tí dính dính hoặc mủ, nước tiểu khi trong khi vàng lẫn vẩn đục. Nhói ngứa trong ống tiểu-tiền v.v. mà bệnh Giang còn lại thấy dật thịt mỗi xương, nổi mụn con như muỗi đốt v.v. chỉ dùng nhẹ 2, 3 hộp, nặng 4, 5 hộp là khỏi ngay. Tên gói thuốc Kiên Tinh Tinh (triệt nọc Lậu Giang) giá 1p.50 một hộp.

Thiên trụ!!!

2 hòn ngoại thận, hòn to, hòn bé, xưng hạ nang, dùng 1, 2, 3, 4 lọ. Bất cứ lậu, mới là hai hộp co lên bằng nhau ngay, giá 0p.60 một lọ 6p. 12 lọ.

BÌNH-HƯNG

89, phố Mã Mây, Hanoi
GIẤY NÓI: 543



Văn Lan-Khai

(Gái thơ loạn, LOA số 6):

Lão Khả với đập đá lấy lửa, châm vào cây nến đem theo để soi đường.....

....Nến nhen cầm ở tay rơi mạnh xuống đất. Lửa tắt.....

....Lão cố lần mò nhất được cây nến, ánh lửa lại leo lét sáng.

I.—Phải! đập đá lấy lửa thì tất phải kỳ kịch lâu lắm.

II.—Lửa tắt thì tất là không còn sáng.

III.— Thế mà khi lão lần mò nhất được cây nến thì ánh lửa lại leo lét sáng.

Một là, lúc bấy giờ lão Khả có diêm; hai là, leo lét sáng nghĩa là tối mò mò, tối mò mò như văn Lan Khai.

Thiếu muối

Cũng trong truyện ấy:

•Dưới ánh sáng nhạt n. ẻo....

Thì tra thêm muối vào!

Tiếng lạ

Cũng trong truyện ấy:

Lá khô phủ đất b. dầy xèo, sột sạt như những tiếng rùng mình, bí mật.

Tiếng rùng mình mà sột sạt được? Thế thì bí mật thực!

Chữ nho chữ nhể

Cũng trong truyện ấy:

Cảnh chùa ấy to lắm, lâu ngày bỏ hoang-phế....

Hoang phế là bỏ hoang. Bỏ hoang phế thì hẳn là bỏ bỏ hoang, nghĩa là không bỏ hoang. Khô quá! chữ nho chữ nhể!

Lại chữ nho.

Cũng trong truyện ấy:

Lần tới hậu cung, lão cũng chẳng thấy động tĩnh gì cả.

Động tĩnh nghĩa là «rung chuyển hay yên lặng». Thế mà lão Khả lại chẳng thấy động (rung chuyển), cũng chẳng thấy tĩnh (yên lặng).

Vậy lão thấy cái gì?

Một câu văn rất lạ

Trích trong bài «Phải chăng là lỗi của cha chú», (Ngô-báo số 1962 của ông P. T. Chúc):

Bông hoa của tron~lai đó vừa là gốc hạnh-phúc, vừa là mối lo buồn của cha, chú — lớp người, theo lẽ tự nhiên, đã bắt đầu đi vào con đường tiêu diệt.

Bông hoa, dù là bông hoa của tương lai, làm thế nào lại vừa là gốc, vừa là mối được? Còn như cha, chú, lớp người ấy, sao lại bắt đầu đi được vào con đường tiêu diệt? Tiêu diệt thì còn đâu có nữa mà bắt đầu đi vào? Lẽ ấy thực chẳng tự nhiên chút nào!

Một câu văn bí

Cũng trong bài ấy:

Người sinh trong thế-kỷ thứ 19 không thể nào cho chúng ta những hình hài tốt đẹp, trong lúc bắt buộc chúng ta cũng phải uốn theo những khuôn mẫu nó đã đúc nên người của thờ-đại ấy.

Xin vì Ngô-báo chưa nghĩa:

Hình-hài thân-thể, mình và xương. Khuôn mẫu đúc nên người: ý chừng nghĩa bóng, nói rõ ra hơi tục.

Đấy! tôi đã giải nghĩa cần thận rồi đấy. Ai hiểu được cổ mà hiểu, trừ ông P. T. Chúc ra, vì cổ nhiên là ông ấy không hiểu.

Bầm quan lớn,

Phong-Hóa số vừa rồi, trong bài «vẻ đẹp», mới mở đầu đã nói: «còn cái cổ bơ vơ không việc, tôi hết sức bất bỏ». Liền đấy lại nói: «áo không cổ trông sao ra hồn...?»

Vậy mà xem dưới mới biết ông Nguyễn-cát-Tường không bỏ cổ áo đi, lại thay cổ khác vào, cổ này lại có nhiều lỗi!

Cổ nào cũng là cổ, có phải không quan lớn? Vậy thì cái áo mới đây sẽ vừa có cổ, vừa không có cổ, họa có giới lý luận Phan-Khôi lắm mới hiểu. Mà nếu cái đường viền của chúng tôi bây giờ cũng gọi là cổ, thì tôi đổ ông Nguyễn-cát-Tường, dù là con nhà mỹ-thuật, đổ ông nghĩ được một cái áo... không cổ!

Nếu quan lớn còn giữ được dao, xin cạo cái râu này đi cho.

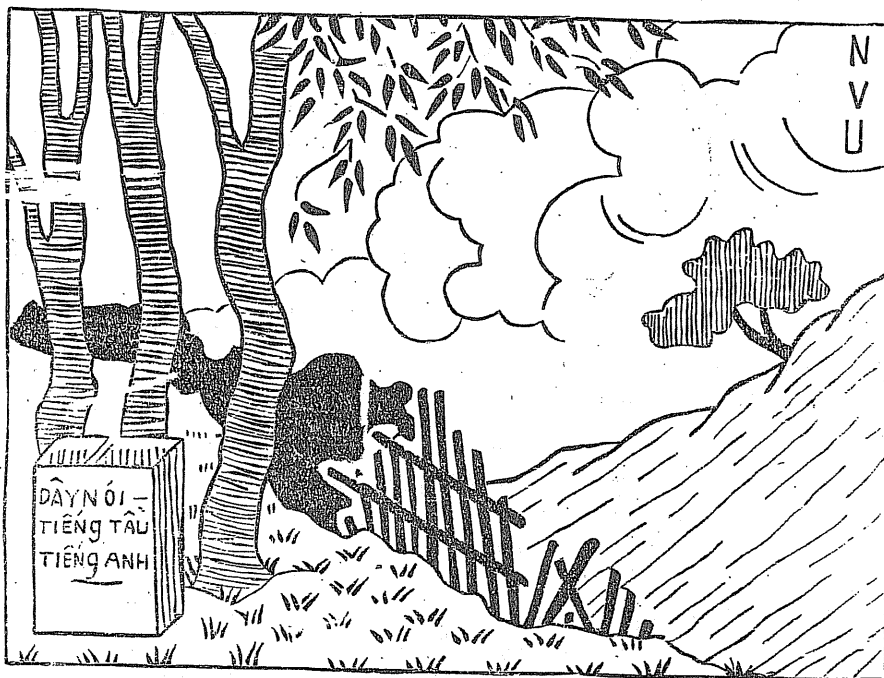
Nữ hàn-lâm biên... râu

T.B. — Có trả lời xin gọi tôi là «quan» cho tiện. Có dịp, tôi sẽ gọi ngài là «quan» nữa.

Tôi cũng xin nhận lời bà lớn nói là đúng: áo nào cũng phải có cổ, nhưng cái cổ cũ bất tiện thì phải thay cái cổ mới vào, chắc ông N. C. Tường cũng định viết thế.

Còn về việc gọi nhau là «quan», bà lớn thật hiểu rõ tâm lý người Annam lắm. Xin phục lạy về chỗ đó.

Nhất dao Cạo
Hàn lâm đãi... đãi



Vết thùng văn học đi khua khắp chợ cùng quê. Bỏ thùng văn đấy người đi đăng nào.



MỘT CÁCH LÀM CHO NGƯỜI MẠNH KHỎE LUÔN

Ăn uống ngon miệng dễ tiêu, biết đói, tức là trong người mạnh khỏe, vô bệnh. Năm mới các ngài thấy trong mình ăn không tiêu, hay là nôn ợ, đầy hơi, đau tức đau bụng; các ngài nên mua ngay một lọ Gastrol 0\$40 hiệu thuốc tây VŨ-ĐỒ-THÌN pha uống, một cốc là khỏi ngay. Thuốc này mới phát minh, hợp với phủ tạng người Annam, rất tốt cho hệ tiêu hóa, chữa được nhiều người khỏi bệnh dạ dày và đau bụng kinh niên.

NÊN DÙNG PHÁO VIỆT-NAM

Hiệu Tường-Ký, Hạnh-Phúc, Khánh-Thọ

BÁN TẠI HIỆU TƯỜNG-KÝ

78-80, PHỐ HÀNG ĐƯỜNG VÀ 44, PHỐ HÀNG BỒ, HANOI

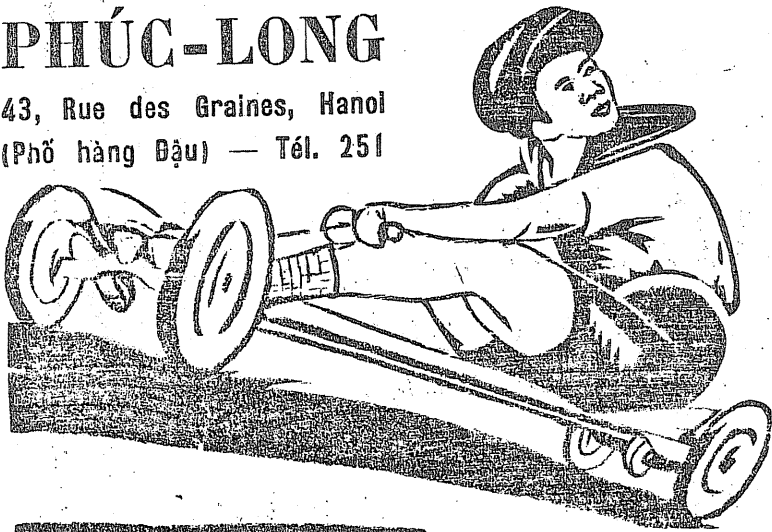
Xưởng chế-tạo: làng Phú-xá, Hà-đồng

có đặt đại-lý khắp tam kỳ

NÊN MUA AUTO-FORT CỦA HÃNG:

PHÚC-LONG

43, Rue des Graines, Hanoi
(Phố hàng Đậu) — Tél. 251



cho con em chơi, vừa không nguy-hiễm, vừa được khỏe mạnh cứng cáp.

PHÒNG-TÍCH THẦN - ĐƯỢC CON CHIM

CỦA VŨ-ĐÌNH-TÂN, HAIPHONG

Cơm no, rượu say với ham tình-dục hoặc ăn no đi ngủ, ăn no đi tắm, sinh ra Phòng-Tích hay Phàm-Phòng? Đây hơi, hay ợ hơi, hoặc ợ chua, tức cổ, tức ngực, không biết do, bình bịch không tiêu, thường đau bụng, đau lưng, chân tay mỏi mệt, lâu năm sắc mặt vàng, da bụng gầy. Đản-động là Phòng-Tích, đản-bà là Sẩn-hậu. Chỉ uống một liều thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay: 0\$40. Liều thuốc nào cũng có in chữ ký Vũ-Đình-Tân mới là thuốc tốt và thật hiệu.

ĐẠI-LÝ CÁC TỈNH: HANOI: 99 phố Mới; 35 hàng Đào; 52 hàng Bông; 73 hàng Gai; 44 hàng Lọng; 36 hàng Điếu; 22 bis và 111 route de Huế.
HAIPHONG: 82 phố Bonnal; NAM-DINH 190 phố Khách; HAI-DƯƠNG 11 phố Commerce; BẮC-NINH 164 Tiền-An; SƠN-TÂY 47 Hậu-Tĩnh; VINH 44 phố Gare; HUẾ 49 phố Gia-Long; TOURANE Lý-xuân-Hòa phố Đỗ-hữu-Vị; SAIGON Thanh-Thành 38 Pellerin. Các tỉnh khắp ba kỳ có đại-lý bán cả.

ÂN-TỬ KIM-TIỀN 1926.

VŨ-ĐÌNH-TÂN, 178 bis Lach-tray, Haiphong.

QUÀ MÙA XUÂN CỦA PHỤ-NỮ-TÂN-VĂN

Kể từ 15 mars, PHỤ NỮ-TÂN-VĂN giá bán lẻ mỗi số 0\$10, mà bài vở lại mở thêm nhiều mục rất đặc sắc. Nhân tiết xuân mới lại còn chẳng bao lâu thì đến ngày lễ châu niên của Phụ Nữ-Tân Văn. Chúng tôi xin nhân dịp này mà kính tặng cho mấy ngàn độc giả yêu quý các thứ sách và tiểu-thuyết

kê sau đây, tùy ý quý vị chọn lựa.

CÁC THƯ SÁCH TẶNG ĐỘC-GIẢ

TÂY-SƯƠNG KÝ, có lời phê bình của ông Thánh Thán Nguyên đồ Mục đích; *trọn bộ 8 quyển giá: 2\$40*
TIỀN LÊ-VÂN-MẠC (lịch sử tiểu thuyết) tác giả: Phạm minh Kiên; *trọn bộ 5 quyển giá: 2p00*
TRẦN HƯNG ĐẠO (lịch sử tiểu thuyết) tác giả: Phạm-minh-Kiên; *trọn bộ 7 quyển giá: 2p10*
CH NG-VỊ-TÍNH tác giả: Phú-Đức; *trọn bộ 7 quyển giá: 2o80*
SÓNG-TÍNH tác giả: Cẩm-Tam; *trọn bộ 8 quyển giá: 2p40*
LỮ-TRUNG-KỶ-SỰ của Nguyễn-Tường; *trọn bộ 1 quyển giá: 0p50*
Sách LỮ-TRUNG-KỶ-SỰ chỉ có thể tặng độc-giả Nam-kỳ và Trung-kỳ, vì sách này đã bị cấm ở địa phận Bắc-kỳ).
CÂY-ĐĂNG-MŨI-ĐỜI tiểu thuyết của Hồ-biểu-Chánh; *trọn bộ 2 quyển giá: 1p00*
NHÂN TÍNH ẤM LẠNH tiểu thuyết của Hồ-biểu-Chánh; *trọn bộ 8 quyển giá: 2p40*
KỂ LAM-NGƯỜI-CHỮ tiểu thuyết của ông Hồ-biểu-Chánh; *trọn bộ 4 quyển giá: 2p00*
Kỳ hạn tặng sách chúng tôi xin định trong 2 tháng về từ 15 mars cho tới 15 mai 1934. Quý vị muốn được tặng các thứ sách trên đây, xin lựa thứ nào tùy ý, miễn là giá tiền bằng với tiền mua báo, gởi 5\$ mua một năm báo thì được tặng đủ 5\$ sách; mua nửa năm 2\$80 thì tặng đúng 2\$80 sách; mua ba tháng 1\$50 thì được tặng 1\$50 sách; sang tận gửi về phần độc-giả chịu. Mua trọn năm hoặc nửa năm tại tiệm gởi sách tặng về phần bản cáo chịu (sẽ gởi recommandé). Sách tận, sẽ gởi cho quý vị độc giả gởi bạc đơn mua báo kể từ 15 mars cho tới 15 mai 1934.

Thơ và mandat mua báo xin để cho: Madame NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
chủ nhà Phụ Nữ Tân Văn — N° 65, Rue de Massiges, Saigon.

ĐAU DẠ DÀY
Phòng tích

Ăn chậm tiêu, no hơi hay ợ, đau bụng dưới, có khi đau xuyên cả sang lưng, tràn cả lên ngực, lâu dần da mặt vàng, da bụng dầy, là bởi khí tích lại làm cho đau tức, như thế chỉ uống vài gói thuốc này sẽ thấy nhẹ ngay lập tức, rồi dần dần khỏi hẳn. Thuốc đau dạ dày và phòng tích này đã nổi tiếng là hay nhất không còn có thứ nào hay hơn được, ai đã uống qua đều công-nhận là thần-dược.

Mỗi gói giá 0\$40

LẬU KINH NIÊN
Giang mai

Lậu mới mắc ra mủ nhiều, buốt, tức, chỉ uống vài ve thuốc lậu con Phụng số 19 là nhẹ ngay, rồi khỏi hẳn, giá mỗi ve 0\$60. Ai đã thành kinh niên, sáng dậy có mủ, đi tiểu vẫn đục thì uống thuốc lậu số 20 cũng 0\$60 một ve, sẽ chóng khỏi rất nọc không hại sinh dục.

Tim-la, lở loét, củ đinh, chỉ có thuốc giang-mai hiệu con Phụng là chữa khỏi chắc chắn mà vẫn đi làm được như thường.

Mỗi ve giá 1\$00

KIM-HUNG ĐƯỢC PHÒNG

81, Route de Huế — HANOI

VIỄN-ĐÔNG TÔN-TÍCH HỘI

HỘI TƯ BẢN SEQUANAISE THÀNH BA-LÊ LẬP NÊN
Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phật-lăng
một phần tư đã góp rồi

Hội đặt dưới quyền kiểm-s soát của Chính-phủ Toàn-quyền Đông-Pháp
Đăng-bạ Hanoi số 419

Tổng - cục ở Hanoi — 32, phố Paul Bert — Giày nói số 892
Sở Quản-lý ở Saigon — 68, Bd. Charner — Giày nói số 1099

GIÚP NGƯỜI ĐỀ DANH TIỀN

BẢNG XỔ SỐ HOÀN TIỀN THÁNG FÉVRIER 1934

Mở ngày thứ ba 27 Février 1934 ở sở Tổng-Cục tại Hanoi do ông Long, Quản-Lý hội chủ tọa, ông Vircondelet và ông Nguyễn-văn-Bảng dự tọa, cùng trước mặt quan Kiểm-Duyệt các hội tư-bản Trung-Bắc lưỡng kỳ của Chính-phủ.

XỔ SỐ	SỐ PHIẾU ĐÃ TRÚNG	TÊN HỌ NGƯỜI CÓ PHIẾU TRÚNG
Lần mở trước trúng: 5.000\$	2.021	Phiếu này không hoàn lại, vì tiền tháng chưa đóng
Lần mở thứ hai trúng: 1.000 \$	463	Mme Trần-thị-Hiệp, N° 101, Quai Belgique, Saigon Trúng lĩnh về 1 000 \$
	3.463	M. Nguyễn-văn-Lam, Chanffeur, N° 254, Rue Paul Blanchy, Saigon Trúng lĩnh về 1000 \$
	6.463 ^A	M. Nguyễn-văn-Trương, N° 122, Ruelle d'Arras, Saigon Trúng lĩnh về 500 \$
	6.463 ^B	M. Nguyễn-duy-Hoan, N° 13, Rue de la Chaux, Hanoi Trúng lĩnh về 500 \$
Lần mở thứ ba khởi phai đóng tiền	1.764 ^A	Mme Vũ-thị-Nghĩa, Rue Bourrel, Hanoi Được lĩnh phiếu miễn trừ 502 \$, có thể bán lại ngay lấy 257 \$
	1.764 ^B	Phiếu này chưa đóng tiền tháng không được miễn trừ.
	4.764	Mlle Jeanne Mogenet, N° 13, Rue Jeanne Duclos, Saigon Được lĩnh phiếu miễn trừ 1.000 \$ có thể bán lại ngay lấy 508 \$.

Kỳ mở số sau định vào ngày thứ sáu 30 Mars 1934, hồi 8 giờ sáng tại sở Quản-lý ở Saigon số 68, Boulevard Charner, Saigon
Món tiền hoàn về cuộc xổ số to nhất kỳ tháng Mars 1934 định là 5.000 \$.

Gecko

LA MEILLEURE DES PEINTURES

BÁN KHẮP CÔI ĐÔNG-PHÁP
MUA BUÔN XIN HỎI TẠI:

Hanoi: 53, Rue de la Citadelle

Saigon: 29, Rue Sabourain

Phnom Penh: 4, Rue Ohier

Nhà Khiêu-Vũ to và lịch-sự nhất ở Hà-thành là:

HANOI BAR DANCING

100, Rue des Voiles, Hanoi

Buồng Khiêu-Vũ rộng 150m². Bài trí theo lối tân-thời.

KHIÊU-VŨ { Các tối thường từ 20 giờ đến 24 giờ.
Tối thứ bảy từ 20 giờ đến 1 giờ.
Chủ nhật và ngày lễ ban ngày từ 15 giờ đến 18 giờ.

VÀO CỬA KHÔNG MẤT TIỀN

Rượu và nước, giá bán phải chăng cho tiện ai cũng đến vui chơi được.
Bắt đầu từ mồng một Tết (14 Février 1934) sẽ có một cái buồng riêng rất lịch sự để ai muốn đặt tiệc hoặc mang người nhà lại Khiêu-vũ.
Ở các tỉnh xa muốn giữ buồng đặt tiệc xin viết thư cho biết trước.

POUDRE STOMACHIQUE DU SAINT ANDRÉ

là thuốc rất thần hiệu chữa các bệnh về dạ-dầy.
Chữa được cả chứng đi táo. Không có vị gì độc,
uống lâu không hại, không quen.



**ĐÂY MÃY THỰC LÀ THUỐC-TIÊU, UỐNG
BAO GIỜ CŨNG HIỆU NGHIỆM TỨC KHẮC**

CÁCH UỐNG: Một hay hai thìa café, hòa vào một
ít nước. uống trước bữa ăn, ai cũng uống được

0\$85 một lọ

Độc quyền bán tại hiệu bác-chê CHASSAGNE
55, Phố Tràng - Tiền, 55 — HANOI

Legal
PHU - TRƯỞNG PHONG - HÓA

Số 91 ngày 30 Mars 1934

THẺ RỒI

DEPOT LEGAL

INDOCHINE

NE 1304

MỘT BUỔI CHIỀU

CỦA

NHẤT LINH

TẬP I



TỰ-LỰC

VĂN - ĐOÀN

ANNAM XUẤT-BẢN CỤC ẤN-HÀNH

1, Boulevard Carnot, Hanoi

MỖI TẬP: 3 xu

<https://tieulun.hopto.org>

Làm nhà nên biết tr● số tiền phải tiêu,
nên xây theo cách khoa học sao cho đến
nghìn vạn năm sau nhà vẫn vững bền
không chột giá. Muốn có cái nhà ngăn nắp,
hợp ý mình, ở dễ chịu, có vẻ mỹ quan,
nên đến hỏi nhà kiến-trúc - sư

NGUYỄN-CAO-LUYÊN

Tốt nghiệp trường Cao-dẳng Kiến-trúc

(Prix Samuel Long)

**42 Borgnis Desbordes
và 54 Rue Richaud**
(XẾ CỬA NHÀ THƯƠNG PHỦ-ĐOÀN)

ARCHITECTURE — DÉCORATION — MEUBLES
DEVANTURES DE MAGASINS — AFFICHES

THẾ RỒI MỘT BUỔI CHIỀU

CỦA NHẤT LINH

Lê Dững rảo bước trên con đường làng.
Ban trưa, đường vắng, tiếng gió thổi kéo kẹt trong
những rặng tre già lẫn với một vài tiếng gà gáy xa xa đưa
lại và tiếng trong trẻo của mấy đứa trẻ nô đùa dưới ánh nắng
ấm áp. Dững cầm đầu bước liêu, tuy chàng vẫn biết rằng lần
này khó lòng mà thoát được; từ nửa đêm đến giờ, chàng đã
chôn chân, đi hết làng này sang làng khác, nhưng không có
một nơi nào để chàng tạm ẩn.

Bên đường, cạnh mấy gốc thông già, mấy người con gái sục
quanh một cái giếng khơi dùng kéo gầu lấy nước. Dững khát
rạo cả cổ, nhưng vẫn không dám ngừng lại xin nước uống,
sợ người ta nhận biết mặt mình. Chàng cầm đầu đi, văng vẳng
nghe sau lưng tiếng gió reo trong rặng thông, tiếng cười nói
của mấy cô con gái và tiếng nước trong chảy từ gầu xuống
giếng sâu.

Đi gần hết làng, Dững trông ra xa: Ở tận chân trời, thấp
thoảng có mấy nóc nhà gạch; chàng biết đó là dãy phố huyện
V. Đ., chàng biết chàng đã cùng đường; tiến không được nữa,
mà lui thì lại gặp người đuổi mình. Chàng rẽ liêu vào một cái
ngõ con, đi hết một quãng, gặp một cái cổng chùa, nửa khép
nửa mở. Dững chép miệng:

-- Cứ liệu.

Liệu, vì chàng biết rằng vào đây chỉ là đợi người ta đến bắt đi. Dầu sao, khi đã khép cổng lại rồi, Dững thử dài, người như nhẹ hẳn. Một dây hồng nở hoa, thoang thoang đưa hương thơm. Dững đi qua một cái vườn rộng, vừa vào đến gần chùa, thì một vị sư bà chạy ra nói:

— Ấy chết, mời thầy ra ngay cho, chùa này là chùa sư nữ ở.

Dững ngần ngừ nhìn sư bà, rồi trả lời ngờ ngẩn:

— Nhưng tôi đã trót vào rồi thì để tôi vắng cảnh chùa đã.

Rồi Dững nhìn ngang ngửa như một nhà khảo cổ, ngắm nghía vẻ đẹp của tòa chùa cổ. Thật ra, chàng dương loay hoay tìm cách ăn thần, ngắm nghía mãi, rồi sư bà cũng đến mời ra thôi.

Mười lăm phút sau, khi đã xem xét khắp các nơi để tìm chỗ trốn, Dững đứng vờ đọc những chữ mà chàng không hiểu trên một cái bia cổ. Bỗng có tiếng người đẩy cổng chùa. Chàng giật mình, lắng tai nghe, nhưng lại yên tâm ngay vì thấy có tiếng còi then cửa lại. Chắc là có người nào ở trong chùa vừa đi đầu về. Dững thấy động sau lưng, quay lại; đôi mắt hoa dương dăm-dăm nhìn chàng, đôi mắt ngạc nhiên của một cô sư còn trẻ tuổi.

Dững như không để ý đến người sư nữ, lại vờ nhìn bia.

Một lát sau, sư bà lên cùng đi với sư cô trẻ tuổi, vừa cất tiếng mời Dững ra, thì ngoài cổng có tiếng đập mạnh. Ba người cùng lặng yên, lắng tai. Dững tiến đến gần sư bà, van lơn:

— Bạch sư bà, tôi sống chết bây giờ là ở tay sư bà, xin sư bà thương mà cứu tôi. Họ sắp vào bắt tôi, tôi... một người....

Tiếng sau cùng chàng nói thật khẽ, nhưng hai nhà sư cũng nghe rõ, và thấu ngay tình cảnh nguy cấp của người khách lạ thăm chùa.

Sư bà đưa mắt nhìn sư cô, còn sư cô vẫn dăm dăm nhìn Dững không chớp. Tiếng gõ cổng ngoài một lúc một mạnh.

Dững nói:

— Sư bà cho phép tôi đi trốn... Nhưng ăn đầu? Ăn đầu bây giờ?

Trong lúc sư bà còn dương lưỡng lự chưa biết xử trí ra sao, thì sư cô điềm nhiên, nói một cách bình tĩnh như không:

— Được, ông vào buồng tôi mà ăn.

Rồi cô lấy tay chỉ về phía nhà trai, bảo Dững:

— Ông xuống ngay đi!

Tuy dương lo sợ, bất hoảng mà Dững cũng phải lấy làm ngạc nhiên về cái cử chỉ của cô sư. Chàng thoáng thấy một vẻ đẹp oanh liệt, lạ lùng hiện trên nét mặt dịu dàng của người sư nữ đã điềm tĩnh tìm cách cứu chàng, che chở chàng như một người chị.

Trong lúc Dững ở trong buồng tối, nép mình sau mấy bức hoành phi và câu đối, thì sư cô lên tiếng hỏi người gõ cổng.

Một lát sau, Dững thấy có tiếng người đàn ông nói:

— Lạ thật! có người bảo đi vào ngõ này mà tìm đầu cũng không thấy.

Và tiếng người sư nữ đáp lại.

— Chùa này lúc nào cũng đóng cửa, ai vào được đây.

— Họ treo tường vào.



— Các ông thử đi tìm xem.

Tiếng sư cô trả lời bình tĩnh như không. Im một lát, rồi Dũng thấy tiếng chân đi về phía cổng và tiếng cái then. Chàng vững tâm lại gần cửa nhìn qua khe ra ngoài; thấy hai nhà sư đứng đứng ở sân bàn truyện.

Sư bà nói với sư cô:

— A di đà phật! bây giờ làm thế nào?

— Bạch sư bà con nghĩ nên đề cho người ta ăn đến chiều.

— Thế ngộ làng nước. . . .

— Bạch sư bà, . . . ai biết được.

Thoát nạn, Dũng bước ra, đến gần hai nhà sư ăn cần tạ ơn và xin đi ngay để khỏi phiền lòng hai nhà sư.

— Không sao, ông cứ lánh ở nhà chùa, đợi đến sẩm-sẩm tối hãy đi. Bây giờ ra ngay thế nào được. Họ biết thì tội thời đến cả nhà chùa nữa.

Sư bà gật cho là phải và khi thấy Dũng có vẻ mệt, liền ăn cần hỏi:

— Thầy chắc đói lắm.

Rồi quay lại bảo sư cô:

— Sư cô lên lấy ít oản chuối xuống đây để thầy ấy ăn cho đỡ đói.

Sư cô lên chùa rồi đem xuống một đĩa đầy oản chuối, đặt trên bàn, mời:

— Có ít lộc phật, ông vào soi nước.

Bây giờ Dũng mới để ý đến giọng thanh-tao của sư nữ, đến đôi bàn tay xinh xắn, trắng trẻo đương nhẹ nhàng xếp lại mấy phẩm oản, và đôi bàn chân nhỏ nhắn đi trong đôi giép da mộc mạc.

Chàng đói bụng, nên ăn có dáng ngon lành. Rồi trong khi uống nước, chàng nói truyện với hai nhà sư về cuộc đi trốn của chàng trước khi đến chùa; thấy hai nhà sư ăn cần hỏi han, chàng đem đôi mình ra kể qua loa bằng một giọng thành thực và tự nhiên. Chàng sẵn có tài nói, nên dễ cảm động người

nghe. Sư bà, chốc chốc lại điểm câu: tội nghiệp. Dần dần, Dũng biết rằng ông cụ thân sinh ra sư bà trước kia cũng đã gặp cảnh-ngộ giống như cảnh-ngộ của chàng. Bây giờ chàng mới hiểu vì có sao sư bà không sợ gì tội lỗi, hiềm nghi, dễ yên cho chàng ăn vào bụng sư cô. Còn sư cô từ nãy đến giờ vẫn

ngồi yên, không nói nửa lời, mắt nhìn ra sân, vẻ mặt lạnh lùng, bí mật, có dáng nghĩ ngợi.

* * *



Trời đã sẩm sẩm tối. Gió lạnh nổi lên thổi vù vù lọt qua khe giải. Lấm tấm có vài hạt mưa. Dũng biết là đã đến lúc từ biệt hai nhà sư: tuy ra ngoài chưa chắc thoát khỏi những nơi canh phòng, nhưng Dũng biết rằng không thể nào đêm hôm ở lại trong chùa được, chỉ có một mình mình với hai người sư nữ. Sư bà chắc cũng nghĩ như vậy, nên khi Dũng tạ ơn xin đi, cũng không giữ lại, rồi thương hại bảo Dũng:

— Thầy cầm vài phẩm oản để đêm có đói thì ăn.

Sư cô vội can:

— Bạch sư bà, . . . ông ấy chả dám nhận. Của nhà chùa không nên để ông ấy mang theo mình. Thôi, để con đưa ông ấy ra cổng.

Trời đã tối, lúc ra không dám đem đèn mà Dũng lại không quen đường, nên phải lần từng bước, theo bóng sư cô mà đi.

Khi thoáng thoáng ngửi có hương thơm hoa hồng, chàng mới biết là đã ra gần đến cổng chùa. Gió lạnh mỗi lúc mỗi thổi mạnh hơn, mưa đã bắt đầu rơi nặng hạt. Dũng rùng

minh: nửa vì lạnh, nửa vì nghĩ đến những sự nguy hiểm nó đợi chàng trên những con đường làng mà chàng không thuộc lối, đêm hôm canh phòng nghiêm ngặt. Hai người cùng đứng dừng lại dưới mái cổng. Sư cô hình như trù trù chưa muốn mở then cửa, quay lại phía Dũng. Trong bóng tối mờ mờ, chàng đoán thấy hai con mắt nhà sư đang nhìn chàng. Một lát sau, sư cô nói rất khẽ:

— Này ông.....

— Sư cô dậy?...

— Tôi ngại cho ông lắm. Đêm hôm...

— Sư cô không ngại, tôi đi được, tôi đã quen đi đêm, đã quen lạnh rồi.

— Thưa ông, tôi không ngại gì đêm lạnh, nhưng tôi sợ....

Sư cô ngừng một lúc rồi nói tiếp:

— Tôi sợ..., ông không thoát được.

Dũng chép miệng:

— Đành liều vậy! Thôi, xin chào sư cô ở lại. Thật không biết lấy gì tạ ơn sư cô. Suốt đời tôi, còn sống được ngày nào, tôi không dám quên.....

Sư cô chừng như cũng hiểu thấu sự cảm động của Dũng:

— Ông tạ ơn giới, phật. Còn đi.... thì bây giờ ông chưa đi được. Vâng, ông không thể nào đi bây giờ được. Ông nghe tôi... Tôi chắc thế nào ra, họ cũng bắt được ông.....

Dũng cứ lặng yên để sư cô nói, chàng cũng không hiểu sư cô định ý ra sao.

— Ông....

— Dạ.

— Ông đi theo tôi.

Ngoan ngoãn như đứa trẻ dễ bảo, Dũng lặng lẽ theo cô sư. Hai người qua một cái vườn rộng, đi vòng ra sau chùa. Dũng chỉ thấy bóng trắng lơ mờ của bức tường và nghe tiếng sột soạt của lá khô dưới gót chân hai người. Sư cô dừng dừng lại, sẽ bảo Dũng:

— Ông cẩn thận, có mấy bậc gạch.

Rồi hai người trèo lên mười bậc thang gạch vào một cái buồng nhỏ: Dũng đoán là một cái gác khánh bỏ hoang. Sư cô bảo Dũng:

— Ông cứ đứng yên ở đây để tôi về qua chùa, kéo sư bà thấy tôi đi lâu, người quờ.

— Thưa cô... thưa sư cô, cô cho biết.....

— Ông cứ ở đây, ông hãy tạm lánh ở đây một vài hôm. Ông chờ để sư bà tôi biết. Rồi chúng ta sẽ liệu.....

Dũng ở lại một mình trong gác tối, còn lấy làm ngạc nhiên về cái cử chỉ lạ lùng của cô sư. Trên ngọn mấy cây thông gần đầu dãy, gió vẫn thổi rì rào, Dũng giơ tay ra ngoài cửa sổ hoa-thị, thấy mưa chưa tạnh. Chàng định tâm lại mới biết mình đòi đi ngay đêm nay là đại đột không biết ngăn nào.

Đương suy nghĩ bối rối, Dũng thấy có bóng lửa lập lòe dưới chân thang. Sư cô bước lên, tay cầm một cây đèn con, đặt ở bậc gỗ rồi lại xuống ngay. Một lát sau lại lên, lễ mễ cắp một bộ chiếu nặng.

Dũng vội chạy ra đỡ giúp:

— Sư cô tử tế quá.

Sư cô nhìn bộ chiếu:

— Đêm nay mưa lạnh lắm. Thế này chưa chắc đã đủ ấm. Nhưng ở nhà chùa chỉ có chiếu thôi.

— Thưa sư cô, xin đủ lắm rồi. Cảm ơn sư cô....

Dũng cảm động, dưng dưng nước mắt. Dưới ánh đèn, nét mặt sư cô nhiệm một vẻ đẹp thần tiên: hai con mắt từ bi dịu dàng nhìn Dũng như thương hại, như an-uy chàng.

— Ông có khát không?

— Cảm ơn sư cô... tôi không khát.

Sư cô bước xuống thang còn quay lại đưa cho Dũng một bao riem:

— Thôi, ông đi nghỉ ngay, kéo mệt. Ông nên tắt đèn ngay đi, nhỡ có người trông thấy.

Dũng cầm đèn chiếu xuống cầu thang. Sư cô vội cản:

— Thôi, ông nên tắt đèn ngay thì hơn. Tôi tôi đi cũng được.

* * *

Sáng hôm sau, khi Dũng thức dậy, ánh nắng đã xiên qua cửa sổ, chiếu vào sàn gác. Ngoài gác khách, tiếng chim buổi sáng ca hát hòa với tiếng đàn thông rì rào. Dũng ngồi vào chỗ có ánh nắng dễ sưởi, vì trong người thấy lạnh buốt.

Qua cửa sổ, chàng trông ra một cái vườn rậm rạp trồng toàn ổi và chuối. Dũng toan đứng dậy xuống gác xem xét, thì có tiếng chân người bước lên bậc thang. Sư cô tay cầm tích nước và cái chén bước lên, thấy Dũng có vẻ mặt sợ hãi thì mỉm cười nói:

— Ông tha lỗi, tôi làm ông sợ. Như ông cứ yên tâm, sư bà tôi không ra vườn sau này bao giờ. Mời ông soi chén nước chè nóng. Đêm qua, ông nghỉ yên?

Dũng thấy sư cô hỏi han ân cần, có vẻ thân mật hơn hôm trước, nên cũng mỉm cười, đáp lại:

— Đa tạ sư cô, tôi vừa mới dậy được một lát, thì sư cô lên. Tôi chưa kịp định liệu việc gì.

— Ông chớ vội vàng, ông cứ lĩnh đường cho khỏe, vì rồi ông còn phải đi nhiều. Để tôi ra ngoài xem tình hình thế nào đã.

Khi nhà sư đi rồi, Dũng ngồi yên một chỗ, chờ đợi tin tức. Hơi lâu, chàng đoán lúc đó đã gần vào quãng mười giờ mà chưa thấy sư cô về. Bụng chàng đã thấy đói, mà ở nhà chùa phải đúng giờ ngộ mới được ăn cơm. Chàng cũng không hiểu sư cô dọn cơm cho chàng ăn ra làm sao, bằng cách nào. Rồi chàng mỉm cười một mình lầm bầm:

— Chắc lại cơm nắm, muối vừng thôi. Ăn cơm nắm và ngồi bó gối trong cái gác nhỏ hẹp này! Cố trốn đi đề khỏi ở tù mà không khác gì ngồi tù.



D SON

Rồi một quả, chàng dựa lưng vào tường, ngủ thiếp đi. Có tiếng "đập, vào, vai, Dũng thức giấc lơ mơ tường thấy một

người tiên nữ đương cúi nhìn mình. Chàng mơ màng giờ hai tay lên mím cười... bỗng có tiếng :

— Tôi đây mà, mời ông dậy dùng cơm.

Dũng giật mình tỉnh hẳn, hơi thẹn, nói thưa :

— Tôi ngủ mê quá .. xin sư cô tha lỗi cho.

Nhà sư hai má đỏ ửng, không trả lời, đặt xuống sàn một cái khay trong có để một liễn cơm, một cái bát và một đĩa vừng rang.

Hai người cùng đứng yên một lúc. Dũng nhìn xuống khay cơm, nói pha trò để che sự ngượng ngịu của hai người :

— Khô, tôi chẳng khác gì đĩa trề ồm liệt giường, liệt chiếu.

Rồi chàng nghiêm nét mặt, hỏi :

— Thưa sư cô, tin tức ở ngoài ra sao, xin sư cô cho biết.

— Ông chưa thể đi được, mà có lẽ còn lâu ông mới có thể đi được.

Rồi sư cô kể cho Dũng nghe rành mạch vì có gì. Dũng lo lắng :

— Làm thế nào bây giờ ?

— Làm thế nào ? Thì ông hãy cứ lén lách thân đã. Ông hay nói ngọt ngào vô ích. Ông có việc gì vội không ?

— Tôi thì lúc nào cũng có việc vội. Nhưng bây giờ chỉ có một việc cần nhất : đi trốn.

— Ở đây không là trốn sao ?

Dũng cũng vẫn đã nghĩ như vậy rồi, nhưng chàng cho là ở đây không phải nơi trốn. Ngập ngừng, chàng trả lời :

— Thưa sư cô... nhưng...

Không thấy Dũng nói hết câu, sư cô hỏi :

— Ông bảo sao ?

— Thưa cô... sư cô tha lỗi cho, tôi mang ơn sư cô, nhưng đời tôi, tôi có kẻ làm gì, tôi rất ngại cho sư cô. Tôi biết rằng tôi ở đây được yên thân không sợ gì, nhưng tôi vẫn ngại. Sư cô là người tu hành, tôi là một người... một người trần tục...

Chàng không dám nói hết câu. Sư cô ôn tồn đáp lại :

— Tôi cũng đã nghĩ đến điều đó, nhưng đã là kẻ tu hành, thì chỉ cốt có lòng thương người, xin ông đừng quan tâm gì cả. Việc này chỉ có trời, Phật và ông với tôi biết mà thôi, can gì ông phải nghĩ ngợi. Vậy xin ông cứ an tâm và xin ông dùng tạm bữa cơm chay nhà chùa.

Hai người nhìn nhau ; sư cô vội vàng quay mặt đi, và lật đặt bước xuống thang về chùa.

* * *

Đã ba hôm giông gió, Dũng ở luôn trong gác khách, chưa đi được mà cũng không dám bước xuống vườn. Hết đứng lại ngồi, và mỗi ngày mấy lần sư cô vào thăm chàng và đưa cơm nước.

Vẫn biết rằng ngồi một mình buồn bã, ắt là mong có người vào thăm, nhất là khi nào người đến thăm đó lại là một người sư nữ vừa dịu dàng, xinh đẹp, lại vừa lạnh lện, vui tính. Đó là một sự thương lắm. Nhưng dần dần Dũng thấy sự mong mỏi của mình vượt ra ngoài sự thương đó, chàng tha thiết được gặp mặt sư cô như người khát mong được uống nước suối trong. Mỗi lần sư cô bước lên thang gác, chàng ngồi đếm từng bước chân, và khi trông thấy mặt sư cô, Dũng thấy trong lòng êm ả, quên hẳn cái thân trần trụi, tưởng tượng như người đương đi nắng thấy thoáng thoáng có hương sen theo cơn gió mát ở đầu đưa lại.

Khi Dũng nhìn sư cô và thấy vẻ mặt sư cô nhìn lại mình, Dũng biết rằng sư cô cũng một cảm tưởng như chàng. Dần dần hai người trông thấy nhau có vẻ thẹn thùng, ngượng ngịu như kẻ lén lút làm một việc gì không chính đáng. Có lần Dũng buột mồm, nói :

— Nhỡ sư bà biết !

Dũng lại lấy làm lạ rằng vì sao mình chỉ nghĩ đến việc sợ sư bà mà không nghĩ đến việc trốn, Dũng lại lấy làm lạ rằng,

mỗi lần chàng ngộ ý với sự cô muốn đi khỏi chùa thì sư cô lại tìm được những chứng cứ chắc chắn, rõ rệt để khuyên chàng không nên đi vội. Mà lần nào chàng nghe sư cô nói cũng thuận tai, cho là phải. Chàng chép miệng như người thất vọng :

— Biết bao giờ mới được đi !

Nhưng nói xong Dững lại ngượng với mình, vì chàng thấy sư cô đắm đắm nhìn chàng như đã hiểu rằng chàng vừa nói một câu không đúng với ý nghĩ.

Thế rồi một buổi chiều...

(còn nữa)
NHẤT LINH

(Các bạn nhớ giữ lấy tập này và những tập khác để hết năm đóng lại thành sách.)



KHÁP CÁC NƠI, CÁC ĐÀ
LỊCH SỰ CHỈ ĐUNG PHÂN
SÁP NƯỚC-HOÀ...HIỆU

Coty

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN: RONDON & CO LTD 21, RUE JULES FERRY, HANOI
10, B2 ĐÔNG PHẠM HANOI

KHUYẾN

MŨ FUTURE

HIỆU



J. BASSET



tuy rằng
"giá rẻ"
kiểu mới
mùi đẹp
mà vẫn
làm ý như mấy thử feutre thật đắt



CÁC HIỆU MŨ TỎ ĐIỀU CỎ BAN CỎ

Imp. TRUNG-BẮC TÂN-VĂN, Hanoi — Le Gérant PHAM-HỮU-NINH

Chapelle d'argent
<https://toulun.hopto.org>
CHOCOLAT
HISTOIRE